

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

TRƯỜNG THCS BẢO KHÊ

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Quách Thị Diệu	Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Huy Bình	Phó Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Đỗ Thị Thanh Chúc	Thư kí Hội đồng trường	Thư kí Hội đồng	
4	Trần Thị Hạnh	Chủ tịch công đoàn	Thành viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Huệ	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên Hội đồng	
6	Trần Văn Cương	Tổng phụ trách đội	Thành viên Hội đồng	
7	Tạ Thị Hương	Chi ủy viên - Tổ phó chuyên môn	Thành viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Thúy Ly	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên Hội đồng	
9	An Đăng Hoàn	Nhân viên Kế toán	Thành viên Hội đồng	
10	Vũ Thị Thu Hoài	Trưởng ban thanh tra nhân dân	Thành viên Hội đồng	
11	Tạ Thị Ngọc Anh	Giáo viên	Thành viên Hội đồng	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	5
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	7
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	10
1. Số lớp	10
2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường	11
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	12
4. Học sinh	13
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	16
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	16
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	20
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	20
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	20
Mở đầu	20
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	21
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	23
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	25
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	28
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	30
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	32
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	34
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	37
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	41
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	44
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	45

Mở đầu	45
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	46
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	48
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	50
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	55
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	56
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	58
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	60
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	62
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	64
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	68
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	69
Mở đầu	70
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	70
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	73
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	76
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	76
Mở đầu	76
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	77
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	80
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	83
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	85
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	87
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	90
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	94

<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	95
Tiêu chí 1	95
Tiêu chí 2	96
Tiêu chí 3	97
Tiêu chí 4	98
Tiêu chí 5	99
Tiêu chí 6	100
<i>Kết luận</i>	101
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	103
<b>Phần IV. PHỤ LỤC: Có danh mục mã minh chứng kèm theo</b>	105

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	AN&QP	An ninh và quốc phòng
2	BCH	Ban chấp hành
3	HT, PHT	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng
4	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
5	CBVC-NLĐ	Cán bộ viên chức và người lao động
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	CTGD	Chương trình giáo dục
9	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
10	GDKNS	Giáo dục kỹ năng sống
11	GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
12	HĐND	Hội đồng nhân dân
13	HĐNGLL	Hoạt động ngoài giờ lên lớp
14	KHBD	Kế hoạch bài dạy
15	KHBM	Kế hoạch bộ môn
16	KHKT	Khoa học kỹ thuật
17	KNS	kỹ năng sống
18	NC KHKT	Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật
19	PPCT	Phân phối chương trình
20	THCS	Trung học cơ sở
21	THPT	Trung học phổ thông
22	TNCS	Thanh niên Cộng sản
23	TNTP	Thiếu niên tiên phong
24	UBND	Ủy ban nhân dân

25	GD&ĐTTP	Giáo dục và đào tạo thành phố
26	TPTĐ	Tổng phụ trách đội
27	BTĐT	Bí thư đoàn trường
28	CTUBNDTP	Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

#### 1.1 Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x

Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

**Kết quả:** Đạt mức 3.

## 1.2 Đánh giá tiêu chí Mức 4



Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
<b>Điều 22</b>			
Khoản 1		x	
Khoản 2	x		
Khoản 3	x		
Khoản 4		x	
Khoản 5		x	
Khoản 6	x		

**Kết quả:** Không đạt Mức 4.

**2. Kết luận:** Trường đạt mức 3

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường THCS Bảo Khê, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

Tên trước đây (nếu có): Trường cấp 2 Tự Do

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Tỉnh / thành phố	HUNG YÊN
Huyện / quận / thị xã / thành phố	Hung Yên
Xã / phường / thị trấn	Bảo Khê
Đạt chuẩn quốc gia	2018
Năm thành lập trường (theo QĐ thành lập)	1959
Công lập	X
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên Hiệu Trưởng	Quách Thị Diệu
Điện Thoại	0375051732
Fax	
Website	<a href="http://c2baokhetp.hungyen.edu.vn">http://c2baokhetp.hungyen.edu.vn</a>
Số điểm trường	1
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

**1. Số lớp học**

Số lớp	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	2	2	2	3	3
Khối lớp 7	3	3	3	2	3
Khối lớp 8	3	3	3	3	2
Khối lớp 9	3	3	3	3	3
<b>Cộng</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>11</b>

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	19	19	19	19	19	
1	Phòng học	13	13	13	13	13	
a	Phòng kiên cố	13	13	13	13	13	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	1	1	1	1	1	
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	8	8	8	8	8	
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	

2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	Thư viện	1	1	1	1	1	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác	1	1	1	1	1	
	<b>Cộng</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó hiệu trưởng	1				1		
Giáo viên	20	18			20		
Nhân viên	2	1			2		
<b>Cộng</b>	<b>24</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>23</b>	<b>1</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	20	21	21	20	20
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.81	1,9	1,9	1.81	1.81
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.048	0.054	0.058	0.056	0.056

4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	2	1	2	2	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

T	Số liệu	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Ghi chú
1	<b>Tổng số học sinh</b>	413	384	358	357	351	
	- Nữ	183	164	159	156	165	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
	- Khối lớp 6	93	88	74	97	90	
	- Khối lớp 7	102	94	90	76	95	
	- Khối lớp 8	103	99	94	90	74	
	- Khối lớp 9	115	103	100	94	92	
2	<b>Tổng số tuyển mới</b>	93	88	74	97	90	
3	<b>Học 2 buổi/ngày</b>	0	0	0	0	0	
4	<b>Bán trú</b>	0	0	0	0	0	
5	<b>Nội trú</b>	0	0	0	0	0	
6	<b>Bình quân số học sinh/lớp học</b>	37,5	34,9	32,5	32,45	31,9	

7	<b>Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi</b>	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	183	164	159	156	165	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
8	<b>Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)</b>	13/1	14/1	8/1	9/1	5/1	
9	<b>Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)</b>	0	0	0	0	0	
10	<b>Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách</b>	14	11	9	10	13	
	- Nữ	5	8	6	7	9	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	<b>Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt</b>	0	0	0	0	0	
12	<b>Các số liệu khác (nếu có)</b>	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2017- 2018</b>	<b>Năm học 2018 - 2019</b>	<b>Năm học 2019 - 2020</b>	<b>Năm học 2020 - 2021</b>	<b>Năm học 2021 - 2022</b>
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	27,8%	22,14%	19,83%	22,13%	19,54%
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	49,4%	51,3%	55,59%	52,66%	48,66%

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	0	0,26%	0%	0,28%	3,07%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	73,4%	79,2%	84,64%	75,2%	67%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	22,5%	18,3%	13,13%	20,8%	29,2%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	4,1%	2,5%	2.23%	4%	3,8%
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100	100	100	100	100
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	0	0	0	0
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	0	0	0	0
Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

**5) Các số liệu khác (nếu có).....**

## Phần II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

##### 1. Khái quát về trường THCS Bảo Khê:

Trường THCS Bảo Khê nằm ở thôn Cao - trung tâm của xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Vị trí của trường gần các cơ quan hành chính đóng trên địa bàn xã, rất thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế, văn hóa, chính trị. Trường có diện tích 7032 m<sup>2</sup>, có 13 phòng học 2 tầng kiên cố đủ cho học sinh học 01 ca; có 05 phòng học bộ môn, có khu nhà hiệu bộ, cổng trường và biển trường đúng quy cách, hệ thống thoát nước tốt, sân trường có nhiều cây xanh bóng mát. Trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ tốt cho việc dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và các hoạt động giáo dục khác cho học sinh. Địa chỉ trang tin điện tử của trường là: <http://edu.viettel.vn/hyn-tphungyen-thcsbaokhe>.

##### \* Quá trình thành lập và phát triển:

Trường THCS Bảo Khê được thành lập năm 1959, ban đầu trường có tên là trường cấp II Tự Do, đến đầu năm 1974 khi xã đổi tên thành xã Bảo Khê thì trường lấy tên xã; năm học 1974 - 1975, trường đổi tên gọi là trường Phổ thông cơ sở cấp I, II xã Bảo Khê; năm học 1990-1991, trường được tách riêng thành trường cấp I và trường cấp II rồi trường liên trường với trường cấp II Hiệp Cường có tên là trường cấp II liên xã Hiệp Cường - Bảo Khê. Tháng 8 năm 1995 trường cấp II liên xã Hiệp Cường - Bảo Khê được tách riêng thành hai trường và có tên là trường THCS Bảo Khê cho đến nay. Trong quá trình thành lập và phát triển trường THCS Bảo Khê đã được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 vào năm 2016, trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2018.

##### \* Cơ cấu tổ chức:

Trường có Chi bộ đảng gồm 20 đ/c đảng viên, có tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, hai tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ được phân công. Đội ngũ giáo viên nhà trường cơ bản đủ các loại hình, giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, cán bộ giáo viên luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Các thầy, cô giáo luôn yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm, luôn được học sinh và phụ huynh học sinh kính trọng và tin yêu.



**\* Chức năng và nhiệm vụ được giao.**

Nhà trường thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở quy định tại Thông tư số 12/2011/TTBGDĐT nay là Thông tư số 32/ 2020/TT- BGDDT

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo định hướng hình thành năng lực phẩm chất người học. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

- Thực hiện tốt các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

- Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025 phấn đấu đạt mức độ 2. Hiện nay, tổng số CBGVNV là 24 người. Về đội ngũ CBGVNV có trình độ đạt chuẩn 100% và trên chuẩn đạt 0,04%.

Công tác quản lý chất lượng trong những năm qua là mối quan tâm hàng đầu của nhà trường và được thực hiện hiệu quả. Nhận rõ đổi mới giáo dục là chìa khóa nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhà trường đã triển khai dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Hình thức tổ chức dạy học được vận dụng sáng tạo, linh hoạt. Các thầy, cô giáo chủ động trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp theo từng tiết học, theo đặc thù bộ môn và sát với từng đối tượng học sinh, góp phần hình thành các năng lực phẩm chất cần thiết cho các em. Việc đổi mới phương pháp giáo dục tập trung ở việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống. Chất lượng các mặt giáo dục của trường luôn được duy trì và phát triển. Công tác bồi dưỡng đội ngũ được quan tâm và thực hiện thường xuyên, nhà trường luôn

khuyến khích và tạo điều kiện cho CBGVNV nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức như tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên hoặc tham dự các lớp tập huấn, hội thảo, chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn. Nhiệm vụ của từng thành viên trong nhà trường đều được quy chế hóa và công khai bằng văn bản. Đội ngũ giáo viên của trường nhiệt huyết, tận tâm với nghề, vững vàng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Về quản lý tài chính tài sản, nhà trường thực hiện nghiêm túc theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch, đúng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công.

Trong 05 năm học vừa qua, được sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của phòng GD&ĐT thành phố, sự tận tụy, nỗ lực trách nhiệm của đội ngũ CBGVNV cùng sự cố gắng trong học tập và rèn luyện của các em học sinh, trường THCS Bảo Khê đã đạt được kết quả cao trong các hoạt động và phong trào thi đua của ngành. Từ năm 2017 đến nay, chi bộ nhà trường được đánh giá là “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh”, “Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, được Đảng ủy xã Bảo Khê tặng Giấy khen. Hằng năm, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động hiệu quả. Trường đạt các danh hiệu thi đua như: Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, được Chủ tịch UBND thành phố tặng Giấy khen, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen, chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và nhận Cờ thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất giáo dục, thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng nhiệm vụ được giao. Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành; nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục, để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường nhằm biết mình đang ở cấp độ nào. Uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, địa phương, nhân dân và với ngành đến đâu. Trên cơ sở đó biết rõ thực trạng chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, cơ quan cấp trên và đăng ký kiểm định chất lượng để được công nhận theo quy định.

### **3. Tóm tắt quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

#### ***3.1. Phạm vi tự đánh giá***

Bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí thuộc 5 tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT.

#### ***3.2. Phương pháp và công cụ đánh giá***

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở, công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên để làm công cụ đánh giá. Từ đó mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của bộ tiêu chí; thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: Bộ tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng internet, ... để thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

#### ***3.3. Quy trình thực hiện các bước trong công tác tự đánh giá của nhà trường.***

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Xây dựng Kế hoạch tự đánh giá.

- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá.
- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

### **3.4. Kết quả của quá trình tự đánh giá**

Qua so sánh đối chiếu giữa các tiêu chí, tiêu chuẩn với kết quả thực tế đạt được khi thực hiện quá trình tự đánh giá trong thời gian qua, nhà trường đã nhận thấy rõ những điểm mạnh, những điểm còn hạn chế, hướng khắc phục sửa chữa và cải tiến chất lượng trong thời gian tới. Đó là những kinh nghiệm quan trọng trong lộ trình không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo hướng khoa học, đổi mới và sáng tạo.

Sau một thời gian làm việc, công tác tự đánh giá của trường THCS Bảo Khê đã hoàn thành. Đó là sự tập trung trí tuệ cho một công trình khoa học của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của trường, của địa phương, là nền tảng để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong năm 2023.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu:**

Trường THCS Bảo Khê có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý, các tổ chức đoàn thể như Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Công đoàn, các tổ chuyên môn... Tất cả hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Cán bộ giáo viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hưng Yên, Phòng GD&ĐT thành phố Hưng Yên.

Nhà trường có tầm nhìn chiến lược trong việc xây dựng và phát triển, có môi trường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, thân thiện. Trong từng năm học, nhà trường có đủ các tổ chức, có sự quản lý và thực hiện các hoạt động hiệu quả, góp phần quan trọng vào mục tiêu xây dựng nhà trường phát triển bền vững. Hiểu rõ sứ mệnh lịch

sử và những nhiệm vụ, trường THCS Bảo Khê đã tiến hành xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tính đến năm 2020, các chỉ số về số lượng, chất lượng, quy mô phát triển, cơ cấu tổ chức, đầu tư trang thiết bị, CSVC cơ bản đạt các chỉ tiêu đã đề ra trong Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015 - 2020. Trên cơ sở đó, tiếp tục xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2025 và Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng kinh tế xã hội của địa phương

xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên theo từng giai đoạn và phù hợp với nguồn lực của nhà trường. [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng thành văn bản cụ thể, rõ ràng, khoa học, được phê duyệt theo đúng quy định. [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai dưới nhiều hình thức như công bố trong Hội đồng sư phạm nhà trường qua phiên họp hội đồng, gửi tới CBGVNV toàn trường thông qua email, nhóm zalo trường; niêm yết, đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <http://c2.baokhetp.hungyen.edu.vn> [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Trong kế hoạch từng năm học, nhà trường đều đưa ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Toàn thể các thành viên trong nhà trường, hội đồng trường, lãnh đạo địa phương thường xuyên giám sát để chiến lược được thực hiện đạt hiệu quả cao. [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Hằng năm nhà trường rà soát phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường để định kỳ bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phù hợp với thực tế. Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đại diện lãnh đạo địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng, [H1-1.1-07]; [H1-1.1-05].

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong từng giai đoạn được xác định rõ ràng bằng văn bản, được thông qua Hội đồng nhà trường và rộng rãi quần chúng nhân dân, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2025 và giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn đến năm 2030 có tính khả thi và mang tính định hướng rõ rệt cho sự phát triển của nhà trường trong những năm qua, góp phần xây dựng nhà trường phát triển toàn diện về mọi mặt, tạo điều kiện để nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục học sinh phát triển toàn diện cũng như chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi. Chiến lược xây dựng và phát triển sát với thực tế của nhà trường và phù hợp mục tiêu giáo dục phổ

thông bậc THCS, đảm bảo được yêu cầu đổi mới của giáo dục và phù hợp với tình hình phát triển xã hội; kinh tế của địa phương trong từng năm học.

### **3. Điểm yếu**

Chiến lược phát triển của nhà trường chưa có sự tham khảo chiến lược phát triển các trường tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Hội đồng trường đôi khi chưa giám sát thường xuyên chiến lược phát triển nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đầu tư tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất cho nhà trường theo hướng hiện đại hóa, đồng bộ hóa đảm bảo các tiêu chí của trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Hội đồng trường tăng cường công tác giám sát, công tác xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Rà soát, điều chỉnh và thực hiện có hiệu quả chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

+ Thời gian thực hiện: Từ năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định của chủ tịch UBND thành phố Hưng Yên [H1-1.2-01].

b) Hội đồng trường có cơ cấu tổ chức và thực hiện chức năng, quyền hạn đúng theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều

cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (thực hiện đến hết ngày 31/10/2020), Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (thực hiện từ ngày 01/11/2020) (sau đây gọi tắt là Điều lệ trường trung học). Hội đồng trường họp định kỳ 1 năm 3 lần, khi có vấn đề đột xuất thì triệu tập họp. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.[H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

c) Định kỳ hằng tuần, hằng tháng nhà trường đều rà soát, đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch giáo dục, nhằm đảm bảo thực hiện nghị quyết Hội đồng trường. [H1-1.2-12]; [H1-1.2-13]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

Hội đồng trường hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng khoa học sáng kiến và các Hội đồng tư vấn khác thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ hằng năm thể hiện rõ kết quả trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.2-14]. Hội đồng tuyển sinh thực hiện nghiêm nhiệm vụ, tuyển sinh công bằng, chính xác khách quan, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.[H1-1.2-15].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh vào lớp 6 và đầy đủ các Hội đồng khác được thành lập hằng năm và thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Cán bộ, giáo viên trong Hội đồng giáo dục của nhà trường luôn đoàn kết gắn bó, đồng cảm chia sẻ cùng giúp nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**3. Điểm yếu:** Công tác tập huấn kỹ năng hoạt động cho các thành viên trong hội đồng trường của nhà trường chưa thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục phát huy vai trò, thế mạnh của Hội đồng trường và các Hội đồng khác để hoàn thành tốt nhiệm vụ và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.



- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng đồng thời tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng để mọi thành viên trong Hội đồng trường nâng cao vai trò, trách nhiệm và hoạt động hiệu quả cao hơn nữa.

+ Người thực hiện: Thành viên Hội đồng trường.

+ Thời gian: Bắt đầu từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a, Tổ chức Công đoàn nhà trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn. Qua mỗi kỳ đại hội, tập thể đoàn viên công đoàn bầu ra Ban Chấp hành và được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố chuẩn y. BCH Công đoàn gồm 03 đồng chí: 01 Chủ tịch và 02 ủy viên, trong đó có 01 đồng chí ủy viên phụ trách công tác nữ công. 100% CBGVNV là đoàn viên Công đoàn. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Nhà trường có Chi Đoàn thanh niên trực thuộc Đoàn xã Bảo Khê. Hằng năm, Chi Đoàn tổ chức Đại hội hoặc Hội nghị bầu ra BCH Chi Đoàn cho nhiệm kỳ mới và được Đoàn xã ra quyết định chuẩn y. BCH chi đoàn có 01 Bí thư, 01 Phó bí thư và 01 ủy viên. Hiện nay, Chi Đoàn trường THCS Bảo Khê có 06 đoàn viên là giáo viên trong nhà trường [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trong nhà trường hoạt động tích cực. Liên đội gồm 11 chi đội. Đầu mỗi năm học, Liên Đội tổ chức Đại hội bầu ra Ban chỉ huy Liên đội [H1-1.3-06]. Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020, Ban phụ trách Đội gồm 02 đồng chí: Tổng phụ trách và Phó Tổng phụ trách, các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022- 2023 có 01 đồng chí Tổng phụ trách.[H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên thực hiện theo Điều lệ, xây dựng kế hoạch sinh hoạt định kỳ hằng tháng, có nội dung, chủ đề theo kế hoạch năm học. Tất cả các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đều thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết của chi bộ. [H1-1.3-03]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14].

c) Hằng năm, các hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường được rà soát, đánh giá thông qua báo cáo tổng kết cuối năm học. [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18]. Ngoài ra, hằng tháng, chi bộ, Công đoàn trường, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên đều tổ chức sinh hoạt để đánh giá rút kinh nghiệm. [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-12].

#### Mức 2:

a) Chi bộ trường THCS Bảo Khê được thành lập năm 1959 trực thuộc Đảng bộ xã Bảo Khê. Tính đến thời điểm hiện tại, chi bộ trường có 20 đảng viên. Tại các Đại hội Chi bộ lần thứ IX nhiệm kỳ 2020 - 2022 và Đại hội lần thứ X nhiệm kỳ 2022 - 2024 đã bầu ra Ban chỉ ủy chi bộ và được BCH Đảng bộ xã Bảo Khê ra quyết định chuẩn y gồm 03 đồng chí, trong đó có 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 01 chỉ ủy viên [H1-1.3-01]. Từ khi thành lập đến nay chi bộ nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định, có quy chế làm việc của chi ủy chi bộ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-14]. Từ năm 2018 đến 2022, chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Bảo Khê đánh giá là “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh”, “Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, [H1-1.3-19]

b) Các đoàn thể, tổ chức như Công đoàn nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Công đoàn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức phân công lao động, công tác thi đua, khen thưởng. Tổ chức Đoàn thanh niên hoạt động hiệu quả. Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động Đội đổi mới, sáng tạo, hiệu quả với nhiều hình thức phong phú [H1-1.2-14].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường được Đảng bộ xã Bảo Khê công nhận là tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng bộ xã và Thành ủy Hưng Yên tặng Giấy khen. [H1-1.3-19]

b) Các đoàn thể, tổ chức như Công đoàn trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường. Công đoàn nhà trường thực sự là tổ ấm, giúp đỡ tinh thần và vật chất cho đoàn viên. Tổ chức Đoàn thanh niên hoạt động hiệu quả. Liên Đội thiếu niên có rất nhiều đóng góp tích cực trong việc nâng cao hoạt động giáo dục của nhà trường. [H1-1.2-14].

## **2. Điểm mạnh**

Chi bộ Đảng phát huy cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, định kỳ tổng kết đánh giá kết quả hoạt động, lãnh đạo xây dựng đơn vị thành một khối đoàn kết thống nhất, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Chi bộ được đánh giá tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng bộ tặng Giấy khen.

Công đoàn trường thực hiện tốt vai trò đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của CBGVNV trong sự nghiệp phát triển giáo dục, đồng thời thực hiện tốt chức năng giám sát và tham gia quản lý nhà nước.

Chi đoàn hoạt động hiệu quả, chỉ đạo tốt hoạt động Đội trong nhà trường.

Liên đội TNTP Hồ Chí Minh có kế hoạch cụ thể theo từng tuần, tháng, năm được Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức tốt các hoạt động, các phong trào thi đua theo kế hoạch của Hội đồng đội cấp trên và nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Đôi khi hoạt động phong trào của Đoàn trường nội dung chưa phong phú

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Chi đoàn cần tăng cường tổ chức các hoạt động phong trào với nội dung phong phú hơn như tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện, trải nghiệm...

+ Người thực hiện: Bí thư chi đoàn, Chi đoàn

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Trường THCS Bảo Khê có 01 Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng do Chủ tịch UBND thành phố bổ nhiệm. Cả hai đồng chí đều đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có tổ Khoa học Tự nhiên và tổ Khoa học Xã hội và Tổ văn phòng. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó các tổ và có danh sách kèm theo đầy đủ. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 của Điều lệ trường trung học

[H1-1.4-02]. Tổ chuyên môn gồm có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó, tổ văn phòng có 1 tổ trưởng được các tổ viên trong tổ giới thiệu và được Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm hằng năm. [H1-1.4-03].

c) Hai tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động rõ ràng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định. Các tổ căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ theo từng năm học và hằng tháng, hằng tuần đảm bảo tính khoa học và hiệu quả trong công tác quản lý. Hằng tháng tiến hành sinh hoạt tổ theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Trên cơ sở nhiệm vụ năm học của nhà trường, căn cứ Quy chế chuyên môn, mỗi tổ chuyên môn xây dựng tối thiểu 02 chuyên đề trong một năm học. Các chuyên đề được các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn trao đổi, thảo luận và thống nhất thực hiện trong tổ, thực hiện và áp dụng trong thực tiễn, có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng chức năng, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo quy định. Hằng tháng có rà soát, đánh giá và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổ văn phòng nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ văn phòng sát hợp với tình hình thực tế. Hoạt động của các tổ được triển khai thực hiện theo kế hoạch của trường thường xuyên, nghiêm túc, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-09].

b) Các tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề từ đầu năm học và điều chỉnh trong quá trình thực hiện phù hợp với thực tế hoạt động của nhà trường. Việc tổ chức các chuyên đề được triển khai hiệu quả, khoa học và phù hợp với thực tiễn nhà trường [H1-1.4-08]; [H1-1.2-14].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng luôn nhiệt tình, gương mẫu và có tinh thần trách nhiệm cao; xây dựng kế hoạch hoạt động và cơ cấu tổ chức các tổ phù hợp với yêu cầu công tác thực tiễn. Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn có kinh nghiệm, ý thức trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn vững vàng, tiếp cận nhanh với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể, sát với đặc thù riêng của

tổ và đi sâu vào nhiệm vụ trọng tâm. Hồ sơ sổ sách, nề nếp sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn thực hiện tốt.

### **3. Điểm yếu**

Công tác dự giờ bồi dưỡng giáo viên của tổ chuyên môn đôi lúc chưa thường xuyên. Sinh hoạt nhóm chuyên môn nhiều khi chưa hiệu quả.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.**

- Tiếp tục chỉ đạo tốt việc sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Lãnh đạo nhà trường tăng cường kiểm tra nề nếp, sinh hoạt của tổ chuyên môn, lên kế hoạch cho tổ trưởng chuyên môn dự giờ bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao tay nghề giảng dạy đáp ứng với yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Người thực hiện: BGH, các tổ trưởng.

+ Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm học 2022 - 2023 và thường xuyên trong các năm học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.5: Lớp học.**

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường THCS Bảo Khê có đủ bốn khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9. Trong mỗi năm học có từ 11- 12 lớp/4 khối: 03-04 lớp khối 6, 03 lớp khối 7; 02-03 lớp khối 8; 02-03 lớp khối 9. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 03 lớp phó do lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp đều không quá 45 học sinh, số học sinh trung bình trong 01 lớp khoảng từ 35 đến 40 em [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]. Mỗi lớp được chia thành 04 tổ. Mỗi tổ không quá 10 học sinh, gồm có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó.[H1-1.5-04].

c) Các lớp học được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự quản. Mọi công việc của trường, của lớp đều được công khai, minh bạch. Mọi học sinh trong trường, trong lớp đều được đối xử công bằng, bình đẳng, không có sự phân biệt, thiên vị bất kỳ trường hợp nào. [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

Mức 2:

Trong 05 năm học vừa qua, mỗi năm nhà trường đều có từ 11- 12 lớp học. Trong đó, sĩ số mỗi lớp đều dưới 45 học sinh. Số lớp học và số học sinh trong một lớp đảm bảo theo quy định. [H1-1.5-01].

Mức 3:

Số lớp học và số học sinh trong một lớp đảm bảo theo quy định. Toàn trường có 11 lớp, bình quân mỗi lớp học không quá 40 học sinh, số học sinh trung bình trong một lớp là 33,5 em [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, có số lượng học sinh và tổ chức lớp đảm bảo theo đúng quy định. Trường không có điểm trường lẻ nên việc tổ chức các hoạt động dạy học và công tác quản lý có nhiều thuận lợi.

Các lớp được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ. Đội ngũ cán bộ lớp được các thành viên trong lớp bầu ra có sự thống nhất, hoạt động hiệu quả theo sự phân công của giáo viên chủ nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Sự chủ động trong công tác tự quản của một vài em còn chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Duy trì tốt việc tổ chức và hoạt động của các lớp học theo nguyên tắc tự quản.

- Tập huấn kỹ năng cho giáo viên chủ nhiệm nâng cao vai trò của mình trong việc giáo dục đạo đức học sinh, đặc biệt giáo dục các em thói quen tự giác, chủ động trong việc thực hiện nội quy nề nếp của lớp của trường và các nhiệm vụ học tập.

- Nâng cao hoạt động của Đoàn, Đội hiệu quả hơn thông qua hoạt động của Tổ tự quản và Đội cờ đỏ góp phần duy trì nền nếp và giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh.

+ Người thực hiện: HT, PHT, giáo viên chủ nhiệm; Tổng phụ trách Đội.

+ Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm học 2022-2023 và thường xuyên trong các năm học tiếp theo

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Toàn bộ hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ. Các loại hồ sơ sổ sách theo quy định được lưu trữ tại phòng hành chính, các phần mềm quản lý hành chính, cơ sở dữ liệu, tài chính, tài sản, thư viện, thiết bị giáo dục...được quản lý trên các phần mềm theo đúng quy định hiện hành. Việc cập nhật, bổ sung thông tin được giao cho nhân viên phụ trách thực



hiện thường xuyên, kịp thời, chính xác [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

b) Hằng năm nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản. Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-05]. Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm xây dựng một cách dân chủ, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.[H1-1.6-06]. Ban thanh tra nhân dân tiến hành giám sát công tác tài chính định kỳ và công khai trong Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động đầu năm học. [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-08].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được thực hiện nghiêm túc, đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Các nội dung báo cáo công khai tài chính, tài sản hằng năm của nhà trường được thực hiện đảm bảo đúng quy định.[H1-1.6-05]. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đúng nguyên tắc quy định, sát với nhu cầu và tình hình thực tế của đơn vị [H1-1.6-06]. Hồ sơ sổ sách kế toán theo dõi thu chi kịp thời, cập nhật rõ ràng đúng quy định và được lưu trữ cẩn thận. Tất cả các nguồn kinh phí huy động đều được công khai rõ ràng về nguồn thu và mục đích sử dụng. [H1-1.6-07].

#### Mức 2:

a) Trong các năm học vừa qua, nhà trường đã thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Kế toán nhà trường sử dụng thành thạo phần mềm MISA, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý bảo hiểm xã hội, thực hiện chữ ký số trong giao dịch kho bạc và bảo hiểm... Nhân viên thư viện, thiết bị thường xuyên cập nhật đầy đủ thông tin trên phần mềm quản lý thư viện, quản lý thiết bị đồ dùng dạy học. Nhân viên văn thư phụ trách phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành, quản lý nhân sự giáo viên và học sinh trong toàn trường [H1-1.6-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản hằng năm đầy đủ rõ ràng [H1-1.6-07].

#### Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn tham mưu với phòng GD&ĐT thành phố với UBND xã Bảo Khê để tạo các nguồn tài chính

hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế của địa phương từng bước cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất trường học. [H1-1.6-03]; [H1-1.6-09].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định của Luật lưu trữ.

Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, báo cáo công khai tài chính, công khai quy chế chi tiêu nội bộ... được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành.

Thực hiện tốt, đạt hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc định kỳ kiểm tra tài sản của nhà trường đôi khi chưa thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo đúng quy định của nhà nước. Thường xuyên tự kiểm tra và công khai tài chính, tài sản theo định kỳ.

- Tăng cường vận động công tác tài trợ giáo dục trong việc tu sửa cơ sở vật chất, khuyến học, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện xây dựng kế hoạch vận động tài trợ hàng năm theo đúng kế hoạch.

- Tăng cường công tác bảo quản, vệ sinh các thiết bị, đồ dùng dạy học.

+ Người thực hiện: HT, kế toán, văn thư, nhân viên thiết bị đồ dùng.

+ Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm học 2022 - 2023 và thường xuyên trong các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. 100% cán bộ quản lý và giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT Hưng Yên, Phòng GD&ĐT thành phố Hưng Yên tổ chức. Đầu năm học, 100% giáo viên đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch viết sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. [H1-1.7-01]; [H1-1.4-08]; [H1-1.7-02]. Kế hoạch của giáo viên được BGH, tổ trưởng chuyên môn ký duyệt trước khi thực hiện [H1-1.7-03].

b) Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, tạo được sự đồng thuận cao trong hội đồng sư phạm, phát huy được hết năng lực sở trường của mỗi cá nhân [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Giáo viên làm các công tác kiêm nhiệm được hưởng các chế độ, chính sách theo đúng quy định hiện hành [H1-1.7-05]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp cụ thể như xây dựng các quy chế: Quy chế làm việc, quy chế chuyên môn, quy chế thi đua khen thưởng... để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên phù hợp với sở trường và năng lực của từng cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên, nhân viên phát huy năng lực, góp phần vào việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.7-04].

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình công tác dự nguồn cán bộ lãnh đạo nhà trường [H1-1.3-09]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

Để phát huy năng lực của đội ngũ CBGVNV, hiệu trưởng phân công nhiệm vụ đúng người đúng việc nhằm phát huy được năng lực sở trường của từng cá nhân. Hàng năm mỗi CBGVNV dựa trên nhiệm vụ chung của nhà trường, chủ động xây dựng kế hoạch cá nhân và phấn đấu nghiêm túc thực hiện trong năm học [H1-1.7-03]. Việc kiểm tra của Hiệu trưởng và Ban kiểm tra nội bộ đối với giáo viên, nhân viên được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, khách quan, đúng kế hoạch [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên cụ thể, rõ ràng, phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên hợp lý, đạt hiệu quả cao. Mỗi cá nhân trong tập thể đều được giao nhiệm vụ phù hợp để phát huy hết năng lực của mình, góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường.

Quyền lợi của giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ, đúng quy định. Công tác kiểm tra nội bộ trong trường học được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đạt hiệu quả, góp phần phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Điều kiện về cơ sở vật chất và biện pháp bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ CBGVNV đôi khi chưa phù hợp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.**

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ CBGVNV phù hợp. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để CBGVNV phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Người thực hiện: HT, PHT, tổ trưởng chuyên môn, toàn thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ vào chỉ thị, nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hưng Yên, phòng GD&ĐT thành phố Hưng Yên, căn cứ vào biên chế năm học, quyết định khung kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh; các văn bản chỉ đạo chuyên môn, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với quy định hiện hành, với tình hình thực tế của địa phương và tình hình dịch bệnh Covid 19.[H1-1.1-05]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được cụ thể hoá trong từng hoạt động giáo dục. Kế hoạch được các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể và từng giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-13].

c) Trong quá trình chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục, BGH nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát và đánh giá thông qua công tác kiểm tra nội bộ [H1-1.7-08], kế hoạch chỉ đạo công tác hằng tháng, hằng tuần. Trên cơ sở đó có những điều chỉnh kịp thời theo từng thời điểm của năm học [H1-1.2-12]; [H1-1.2-13]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Nhà trường đã làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục của nhà trường đã được xây dựng và triển khai từ đầu năm học. Kế hoạch giáo dục được hiệu trưởng chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá qua các phiên họp hội đồng tư vấn chuyên môn, họp hội đồng hằng tháng nhằm rà soát kế hoạch thực hiện. Hằng tháng, tổ chuyên môn đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ. [H1-1.7-08]; [H1-1.7-06].

Cuối học kỳ và năm học được sơ kết, tổng kết về thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. [H1-1.8-04]; [H1-1.2-14]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H1-1.8-07]; [H1-1.8-09]

Nhà trường quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Đầu mỗi năm học, trường tổ chức quán triệt lại các văn bản quy định, hướng dẫn

hiện hành về công tác dạy thêm, học thêm; tổ chức cho 100% CBGVNV ký cam kết không tham gia tổ chức và dạy thêm học thêm trái quy định dưới bất kỳ hình thức nào [H1-1.8-07]; [H1-1.8-08]; [H1-1.8-10]. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định. Việc dạy thêm học thêm của nhà trường được cha mẹ học sinh đồng tình ủng hộ, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.8-10].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng khoa học, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường. Đặc biệt trong năm học 2020- 2021 và 2021-2022 nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp để đảm bảo yêu cầu: Dừng việc đến trường nhưng không dừng việc học. Điều chỉnh hình thức dạy học từ trực tiếp sang trực tuyến phù hợp với tình hình diễn biến dịch bệnh để hoàn thành nhiệm vụ năm học. Kết quả thực hiện hằng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Nhà trường quản lý và tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường đúng quy định, được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh. Trong các năm học vừa qua nhà trường không có hiện tượng đơn thư khiếu nại và ý kiến thắc mắc của học sinh và cha mẹ học sinh về việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Trong hai năm học 2020- 2021 và 2021- 2022 do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên các nội dung hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm ngoài nhà trường chưa phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Duy trì việc thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học.

- Dành nhiều thời gian cho các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm ngoài nhà trường, góp phần hình thành và rèn luyện các thói quen tốt, các năng lực và kỹ năng sống cần thiết cho học sinh.

+ Người thực hiện: HT, PHT, TPTĐ, BTĐT, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học, bắt đầu từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, ngay từ đầu năm học, nhà trường tiến hành xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch phát động thi đua, quy chế dân chủ trường học, quy chế làm việc, quy chế thi đua khen thưởng, quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, các nội quy, quy định... liên quan đến các hoạt động của nhà trường thực hiện trong năm học. Các văn bản dự thảo đều được chuyển đến từng cá nhân CBGVNV nghiên cứu thông qua hệ thống email và nhóm zalo trường, được bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến trong toàn thành viên hội đồng sư phạm, được niêm yết tại văn phòng và đăng tải lên website của trường. Mọi công việc đều được thực hiện công khai, dân chủ theo đúng quy định [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

b) Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Trong những năm học vừa qua, trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Mọi kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết thỏa đáng, đúng pháp luật, nội bộ nhà trường luôn đoàn kết [H1-1.9-03].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở [H1-1.9-03]. Báo cáo được niêm yết công khai dưới nhiều hình thức [H1-1.7-06]; [H1-1.9-04]; [H1-1.1-04]. Việc thực hiện quy chế dân chủ được công đoàn nhà trường cùng ban thanh tra nhân dân thường xuyên giám sát và báo cáo [H1-1.3-16].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường đều công khai đầy đủ các nội dung trong từng năm học [H1-1.9-04]. Ban thanh tra nhân dân của nhà trường thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ trong việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ.[H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường triển khai kịp thời và thực hiện nghiêm túc các quy định của cấp trên và địa phương. Quy chế dân chủ trong đơn vị được thực hiện một cách triệt để. Mọi hoạt động của nhà trường đều được bàn bạc và công khai, góp phần xây dựng được sự thống nhất, đoàn kết cao trong đơn vị.

Nhà trường không có đơn thư, khiếu nại tố cáo của CBGVNV, cha mẹ học sinh, nhân dân về các nội dung liên quan đến hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu:** Các văn bản hoạt động của Ban thanh tra nhân dân có năm còn ghi sơ sài.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tiêu cực.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên, chủ động đóng góp ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch, quy chế dân chủ, các nội qui, qui định của nhà trường. Khuyến khích CBGVNV tích cực trong việc đóng góp ý kiến bằng hình thức trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản.

- Các thành viên Ban thanh tra nhân dân tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định, việc ghi chép lại các hoạt động trong các biên bản cần đầy đủ chi tiết hơn.

- HT tích cực tham mưu, đề xuất với cấp trên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho thành viên của Ban thanh tra nhân dân của trường học trong thành phố.

+ Người thực hiện: HT, Ban chấp hành công đoàn, Ban thanh tra nhân dân, CBGVNV toàn trường.

+ Thời gian: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.**



Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có phương án phối hợp với Công an xã Bảo Khê để đảm bảo an ninh trật tự trường học. Trường xây dựng phương án đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường. Nhà trường được trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy đề phòng xảy ra cháy nổ [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

Việc vệ sinh an toàn thực phẩm được nhà trường chú trọng quan tâm, thường xuyên nhắc nhở giáo dục học sinh việc ăn chín, uống sôi, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các bệnh khác.[H1-1.10-06].

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường... [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

Nhân viên bảo vệ có mặt tại trường 24/24 để bảo vệ tài sản nhà trường [H1-1.10-09]. Hệ thống camera được trang bị nhằm bảo vệ an ninh trật tự, tài sản nhà trường [H1-1.10-10]. Ngoài ra, việc phân công lãnh đạo và giáo viên trực hằng ngày đã tích cực tham gia vào công việc giữ gìn trật tự, an ninh trong nhà trường [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12].

b) Trong những năm học qua, trường THCS Bảo Khê đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở bảng tin [H1-1.10-13]. Số điện thoại của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng công khai để tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân, học sinh và cha mẹ học sinh [H1-1.10-14].

c) Những năm học vừa qua, nhà trường thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực” và triển khai thực hiện phong trào "Xây dựng trường học Hạnh phúc" [H1-1.10-15]. Nhà trường chưa xảy ra hiện tượng kỳ thị hay vi phạm pháp luật về bình đẳng giới... [H1-1.8-04]; [H1-1.2-14].

#### Mức 2:

a) Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực trong nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; thực hiện an toàn giao thông; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường phối hợp với công an xã Bảo Khê, công an thành phố Hưng Yên, công an tỉnh Hưng Yên tập huấn tuyên truyền giáo dục pháp luật cho học sinh về An toàn giao thông, phòng chống cháy nổ ... [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) Nhà trường thường xuyên chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, thu thập các thông tin ảnh hưởng đến trật tự an toàn trong trường học, phối hợp hiệu quả với cha mẹ học sinh về việc chấp hành nội quy nhà trường của các em qua hệ thống tin nhắn.[H1-1.10-04]; [H1-1.10-16]; [H1-1.10-17].

Thực tế trong các năm học vừa qua, nhà trường không có hiện tượng học sinh bị xâm hại, không có vụ việc liên quan đến bạo lực học đường trong nhà trường,

không xảy ra hiện tượng cháy nổ trong nhà trường, là môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh [H1-1.8-03]; [H1-1.2-14]; [H1-1.10-17].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, ngăn chặn các hành vi bạo lực học đường.... Chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho học sinh.

Môi trường làm việc, học tập an toàn, thân thiện, cởi mở, bình đẳng, không có sự phân biệt, kỳ thị trong nhà trường. Trong năm qua nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh cũng như xảy ra dịch bệnh.

## **3. Điểm yếu**

CBGVNV nhà trường đã được tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ nhưng chưa thường xuyên trong các năm học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, chính quyền địa phương và công an xã Bảo Khê để đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường. Tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhằm giảm áp lực học tập tạo không khí học tập tích cực cho học sinh góp phần xây dựng môi trường học tập an toàn và lành mạnh.

- Tiếp tục chỉ đạo tốt phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc” đẩy mạnh hoạt động của Đội cờ đỏ và Tổ tự quản để duy trì nền nếp học sinh đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

+ Người thực hiện: HT, PHT, Tổng phụ trách Đội, Bí thư chi đoàn, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên bảo vệ.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

#### **1. Những điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng phát triển giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Nhà trường có các hội đồng, các tổ chức, đoàn thể, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành. Các tổ chức trong nhà trường hoạt động có nền nếp tốt, đạt hiệu quả cao. Chi bộ Đảng và các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động tích cực đóng góp hiệu quả trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý của trường nhiệt tình, gương mẫu và có tinh thần trách nhiệm cao. Các đồng chí tổ trưởng giàu kinh nghiệm, trình độ chuyên môn vững vàng. Giáo viên nhà trường tâm huyết nhiệt tình tiếp cận nhanh với các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới. Hồ sơ sổ sách, nền nếp sinh hoạt chuyên môn của nhà trường được thực hiện nghiêm túc.

Nhà trường có các biện pháp phù hợp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng khoa học, phù hợp với tình hình thực tế. Kết quả thực hiện hằng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Quy chế dân chủ trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc.

Nhà trường có môi trường làm việc, học tập an toàn, thân thiện, cởi mở, bình đẳng, cán bộ, giáo viên nhân viên luôn tôn trọng lẫn nhau có sự đồng cảm thấu hiểu sẻ chia trong công việc để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

## 2. Những điểm yếu cơ bản

Cơ sở vật chất của nhà trường đang trong giai đoạn hoàn thiện đầu tư tu bổ, nâng cấp theo kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt nên đôi khi có ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường.

### 3. Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 10

- Mức 1: Số lượng các chỉ báo đạt: 30/30; số lượng tiêu chí đạt: 10/10
- Mức 2: Số lượng các chỉ báo đạt: 14/14; số lượng tiêu chí đạt: 10/10
- Mức 3: Số lượng các chỉ báo đạt: 7/ 7 số lượng tiêu chí đạt: 5/5

Kết luận:

- + Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 10
- + Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 10, MĐ2: 10, MĐ3: 5)
- + Số tiêu chí không đạt: 0

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định sứ mệnh của nhà trường; Hoạt động của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý của nhà trường có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống giản dị lành mạnh, tư duy quản lý khoa học, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trên mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên nhân viên của trường cơ bản đảm bảo yêu cầu quy định và phần lớn đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Trong năm năm qua nhà trường có thêm 07 giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ những khó khăn trong công tác và trong cuộc sống.

Học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện có ý thức thi đua, tích cực tham gia các hoạt động của trường, chấp hành nghiêm túc Điều lệ Trường trung học cũng như nội quy, quy định của nhà trường, của lớp.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường THCS Bảo Khê có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường trung học, thực hiện quản lý và tổ chức thực hiện toàn diện các hoạt động của nhà trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực quản lý lãnh đạo, có uy tín và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, được tập thể sư phạm tín nhiệm, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên. [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hai đồng chí có bằng Trung cấp chính trị, chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục và các chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ khác [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lí luận chính trị và quản lý giáo dục, quản lý nhà nước. Cả hai đồng chí đều có bằng Trung cấp lí luận chính trị, là những cán bộ quản lý gương mẫu, có năng lực quản lý tốt, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm, được học sinh và cha mẹ học sinh tin yêu, kính trọng [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng có 04 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt, có 01 năm được đánh giá ở mức khá theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học [H2-2.1-02]. Trong 5 năm học vừa qua, đồng chí Hiệu trưởng được, Chủ tịch UBND thành phố Hưng Yên tặng Giấy khen năm 2020. Năm 2021 được Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen. Đồng chí Phó hiệu trưởng được Chủ tịch UBND thành phố tặng Giấy khen [H2-2.1-04]; [H2-2.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác, có năng lực lãnh đạo tốt, nhiệt

tình, có tinh thần trách nhiệm cao và tâm huyết với công tác quản lý giáo dục, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Hằng năm được đánh giá xếp loại khá và tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học.

Từ năm học 2017-2018 đến nay, đồng chí Hiệu trưởng hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được nhận Giấy khen của CTUBNDTP Hưng Yên, Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên. Đồng chí Phó Hiệu trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ được nhận Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố Hưng Yên.

### **3. Điểm yếu**

Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của đồng chí Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong gương mẫu và tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo nhà trường và quản lý nhà trường.

- BGH nhà trường tiếp tục tự học tập, tự bồi dưỡng thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ.

+ Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.**

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường cơ bản có đủ số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. [H2-2.2-01]; [H1-1.7-04].

b) 20/20 (100%) giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên theo quy định tại và Điều 30 Điều lệ trường trung học. [H2-2.2-01].

c) Hằng năm, 100% GV của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường được duy trì ổn định. Tính đến tháng 6 năm 2022 tỷ lệ giáo viên có trình độ thạc sỹ là 01/24 đồng chí (4,2%). [H2-2.2-01]; [H1-1.7-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt, trong đó có trên 95% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02].

c) 100% giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Những năm gần đây, học sinh của trường có các sản phẩm tham dự và đạt giải trong Cuộc thi Khởi nghiệp dành cho học sinh phổ thông cấp thành phố, cấp tỉnh [H1-1.7-04]; [H2-2.2-03].



Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật cảnh cáo.[H2-2.2-01].

Mức 3:

a) Hằng năm, 95% giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có trên 50% trở lên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H2-2.2-02]. Giáo viên tham gia đầy đủ tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức [H2-2.2-06]. Hằng năm, trường đều có giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố [H2-2.2-04];

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, các đồng chí giáo viên đều có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, các báo cáo mang tính thực tiễn, có khả năng vận dụng trong thực tế giảng dạy được tổ, nhóm chuyên môn và nhà trường đánh giá cao. Từ năm học 2017-2018 đến nay, giáo viên nhà trường đều có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng được công nhận cấp thành phố.[H2-2.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác, có lòng yêu nghề mến trẻ, có tinh thần đoàn kết, quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt.

Trường có 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có trên 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật có chất lượng, hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Cơ cấu giáo viên cho các môn học chưa đều. Một số giáo viên áp dụng kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng CNTT ở một số tiết dạy học còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học. Hướng dẫn giáo viên tích cực ứng dụng CNTT hiệu quả trong dạy học cao hơn nữa

- Duy trì chất lượng đội ngũ giáo viên, đảm bảo 100% giáo viên hàng năm đạt chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên, trong đó có trên 60% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

- Tham mưu với phòng GDDT thành phố, phòng Nội vụ, UBND thành phố bổ sung biên chế giáo viên cho nhà trường và đề nghị 02 đồng chí giáo viên hợp đồng của trường sớm được vào biên chế.

+ Người thực hiện: HT, PHT, giáo viên.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học. Phân đầu đến năm 2025, 100% giáo viên (1/1 đồng chí) đủ điều kiện thực hiện nâng chuẩn trình độ giáo viên đảm bảo hoàn thành theo học và có Bằng cử nhân Đại học phù hợp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.**

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021- 2022, trường có 03 nhân viên trong đó có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư-thủ quỹ, 01 nhân viên bảo vệ [H2-2.3-01]; [H1-1.7-04].

b) Các đồng chí nhân viên và giáo viên làm công tác kiêm nhiệm của nhà trường được Hiệu trưởng phân công công việc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo và năng lực [H2-2.3-01]; [H1-1.7-04]

c) Nhân viên của nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc. Hằng năm, các đồng chí hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, nhà trường cơ bản có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định. Các đồng chí nhân viên được phân công nhiệm vụ theo đúng chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo, phù hợp với năng lực [H2-2.3-01]; [H1-1.7-04].

b) Hằng năm, các đồng chí nhân viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm qua tính đến thời gian đánh giá, không có đồng chí nào bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Các đồng chí nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán có trình độ Đại học tài chính, có chứng chỉ đào tạo kế toán trưởng; nhân viên văn thư-thủ quỹ có bằng Đại học quản trị văn phòng; giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện có trình độ Đại học sư phạm [H2-2.3-01]; [H2-2.2-01]; [H2-2.3-03].

b) Hằng năm, các đồng chí nhân viên trong nhà trường và giáo viên kiêm nhiệm thư viện được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả học tập, bồi dưỡng đều đạt loại khá và tốt [H2-2.3-01]; [H2-2.3-04].

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ nhân viên nhà trường nhiệt tình, trách nhiệm, được phân công nhiệm vụ hợp lý, phù hợp với sở trường, năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **3. Điểm yếu**

Kỹ năng ứng dụng CNTT vào việc thực hiện nhiệm vụ đặc thù của một số nhân viên đôi khi còn có phần hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Trường tích cực tham mưu với cấp trên bổ sung nhân viên còn thiếu cho nhà trường.

- Tích cực tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng CNTT cho nhân viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ đặc thù.

+ Người thực hiện: HT, nhân viên.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.**

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Trong 05 năm học vừa qua có 474 học sinh được tuyển sinh vào lớp 6 của trường. 100% các em đều đảm bảo quy định về độ tuổi (11 tuổi). [H1-1.5-03]; [H2-2.4-01]; [H1-1.2-15].

b) Căn cứ theo các quy định của Điều lệ trường trung học, nhà trường xây dựng nội quy đối với học sinh. Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy đầy đủ theo quy định [H2-2.4-02]. Học sinh thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng cha mẹ, CBGVNV và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện nội quy nhà trường; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường; thực hiện trật tự an toàn giao thông; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường [H1-1.2-14]; [H1-1.3-18].

c) Tất cả học sinh trong nhà trường đều được đảm bảo các quyền theo quy định. Các em được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn, được hưởng các chế độ chính sách và các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.2-14]; [H1-1.2-15]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Giáo viên trực ban và Đội cờ đỏ phát hiện kịp thời hành vi không được làm của học sinh, giáo dục và nhắc nhở kịp thời [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]. Trong các năm qua, nhà trường không có trường hợp học sinh vi phạm nghiêm trọng các hành vi không được làm quy định trong Điều lệ trường THCS và trường PT có nhiều cấp học [H2-2.4-05]; [H1-1.3-18].

Mức 3:

Học sinh của nhà trường chăm ngoan, có ý thức học tập và rèn luyện đạo đức. Các phong trào thi đua của học sinh đều gắn với nhiệm vụ học tập và rèn luyện đạo đức. Tỷ lệ thi đỗ vào lớp 10 THPT hằng năm đều đạt trên 60% với điểm số cao tạo niềm tin cho học sinh và cha mẹ học sinh. Học sinh có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H1-1.2-14]; [H1-1.3-18]; [H2-2.4-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tuyển sinh đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

Học sinh toàn trường thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp. Trong nhiều năm qua, trường THCS Bảo Khê đã có tiến bộ rõ rệt về chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng thi vào lớp 10 THPT xếp tốp đầu của thành phố.

Học sinh được đảm bảo đầy đủ các quyền và nhiệm vụ theo quy định. Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường không có học sinh nào vi phạm kỷ luật phải chịu hình thức buộc thôi học có thời hạn.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số ít học sinh chưa tự giác, chưa chủ động tích cực trong học tập.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục phát huy truyền thống thi đua Dạy tốt - Học tốt của nhà trường.
- Chỉ đạo tốt hoạt động của tổ tư vấn tâm lý cho học sinh, nắm bắt được nguyện vọng cũng như tâm tư, tình cảm, những vướng mắc của các em trong học tập, trong các mối quan hệ về bạn bè, về hoàn cảnh gia đình...

- Tăng cường phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường đặc biệt là Ban đại diện CMHS trường, lớp để giúp học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá ngoài giờ lên lớp nhằm phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tạo sân chơi lành mạnh nhằm giảm áp lực học tập cho học sinh.

- Tăng cường hoạt động của Đội cờ đỏ và Tổ tự quản của học sinh nhà trường nhằm kịp thời phát hiện các sự việc bất thường góp phần phòng chống hiệu quả bạo lực học đường.

- Đổi mới hình thức giáo dục tập thể ở khối 8, khối 9 gắn lý thuyết với thực tiễn cuộc sống nhằm giáo dục đạo đức, lý tưởng, khơi gợi ước mơ khát vọng sống đẹp sống hữu ích cho học sinh đặc biệt là học sinh cuối cấp.

+ Người thực hiện: HT, PHT, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

#### **1. Những điểm mạnh nổi bật**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đạt tiêu chuẩn theo vị trí việc làm, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Ban giám hiệu đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, được tập thể sư phạm tin nhiệm, được học sinh và cha mẹ học sinh kính trọng.

Trong 05 năm, Trường có thêm 7/20 (Tỉ lệ 35 %) giáo viên đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. Hằng năm có 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó mức tốt đạt trên 50%. Tập thể giáo viên, nhân viên của nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trách nhiệm trong công tác, luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, quyết tâm xây dựng nhà trường vững mạnh về mọi mặt.

Trường có 100% học sinh đảm bảo quy định về độ tuổi, đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các em chăm ngoan, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần phấn đấu vươn lên, có hành vi giao tiếp ứng xử văn minh, lịch sự, có tinh thần

đoàn kết, giúp đỡ bạn bè. Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT luôn nằm trong nhóm các trường dẫn đầu toàn thành phố.

## 2. Những điểm yếu cơ bản

Nhà trường còn 02 giáo viên diện hợp đồng lương rất thấp.

## 3. Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 4

- Mức 1: Số lượng các chỉ báo đạt: 12/12; Số lượng tiêu chí đạt: 4/4

- Mức 2: Số lượng các chỉ báo đạt: 08/08; Số lượng tiêu chí đạt: 4/4

- Mức 3: Số lượng các chỉ báo đạt: 06/06; Số lượng tiêu chí đạt: 4/4

Kết luận:

**+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 4**

**+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 4, MĐ2: 4, MĐ3: 4)**

**+ Số tiêu chí không đạt: 0**

**Kết luận: Tiêu chuẩn 2: Đạt mức độ 3**

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Xác định cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là hai điều kiện quan trọng, đảm bảo cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục được giao. Chính vì vậy trong những năm qua, trường THCS Bảo Khê đã tích cực phát triển và quản lý tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

Trường có khuôn viên riêng biệt, kang trang sạch đẹp, an toàn. Khu sân chơi, bãi tập có đủ diện tích theo quy định, có đầy đủ thiết bị dụng cụ tối thiểu, đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, luyện tập thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có đủ hệ thống phòng học, một số phòng bộ môn, khu hành chính quản trị. Các phòng học và phòng làm việc có đủ trang thiết bị theo quy định, đạt hiệu quả sử dụng. Khu vệ sinh, khu để xe, hệ thống cấp thoát nước, xử lý rác thải khá tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Thư viện nhà trường trang bị đầy đủ sách vở, tài liệu, cơ bản đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của CBGVNV và học sinh.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.**

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất  $6\text{m}^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất  $10\text{m}^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường THCS Bảo Khê có trụ sở đặt tại Thôn Cao, Xã Bảo Khê thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên với tổng diện tích  $7.032\text{ m}^2$ . Khuôn viên trường cân đối, hài hòa. Hệ thống cây xanh được trồng và chăm sóc từ nhiều năm, tạo bóng mát, cảnh quan môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn [H3-3.1-02]

b) Cổng trường được xây mới khang trang, biển tên trường đảm bảo thẩm mỹ, được thiết kế theo đúng quy định. Khuôn viên trường được bảo vệ bởi hệ thống tường bao quanh chắc chắn góp phần đảm bảo môi trường dạy và học an toàn [H3-3.1-02]

c) Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường rộng rãi. Khu sân chơi, bãi tập, có thiết bị, dụng cụ thể thao tối thiểu, đảm bảo an toàn để học sinh tham gia luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường rộng rãi. Khu sân chơi có bồn hoa cây cảnh, cây xanh cho bóng mát đảm bảo mỹ quan và vệ sinh. Khu bãi tập được trang bị các thiết bị luyện tập thể dục thể thao, đảm bảo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 3:



Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường có diện tích 2000m<sup>2</sup>( Tỷ lệ 30,8% tổng diện tích sử dụng của trường), đảm bảo theo quy định [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định. Khuôn viên nhà trường được giữ gìn vệ sinh, đảm bảo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện.

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập đủ diện tích và thuận lợi cho học sinh sinh hoạt, vui chơi. Bãi tập có đủ thiết bị thể thao tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hằng năm nhà trường có kế hoạch cải tạo và tu bổ cảnh quan môi trường từ nguồn kinh phí có được qua công tác xã hội hoá giáo dục và sự đầu tư của địa phương.

**3. Điểm yếu:** Thiết bị vận động thể dục thể thao hiện đại ngoài trời còn chưa nhiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường tiếp tục giữ gìn, bảo quản và giáo dục cho học sinh ý thức tự giác bảo vệ môi trường, xây dựng khuôn viên nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp.

- Trong các năm tiếp theo, nhà trường cần dành kinh phí và tích cực kêu gọi, vận động ủng hộ, tài trợ từ các tổ chức cá nhân, nhà hảo tâm để bổ sung thêm đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời theo hướng hiện đại.

+ Người thực hiện: BGH, kế toán, giáo viên thể chất.

+ Thời gian thực hiện: Năm học 2023- 2024 và thường xuyên trong các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.**

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có 02 dãy phòng học: Khu ba tầng và khu nhà hai tầng, gồm 13 phòng học và 5 phòng học bộ môn kiên cố được sử dụng cho 11 lớp, đảm bảo hai ca trong một ngày. Phòng học có diện tích trung bình 41,5 m<sup>2</sup>, có bàn ghế của giáo viên và đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh THCS. [H3-3.1-02]. Phòng học được trang bị hệ thống đèn điện đảm bảo đầy đủ ánh sáng trong phòng học. Các phòng học có hệ thống quạt, điều hòa, có bảng chống loá, máy chiếu, hệ thống wifi [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01].

b) Nhà trường hiện có đủ phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn quy định: Phòng KHTN I, phòng KHTN II, phòng Công nghệ, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ và 02 phòng học dành riêng cho môn nghệ thuật như Âm nhạc và Mỹ thuật [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có phòng Đoàn - Đội là nơi làm việc của Tổng phụ trách và là nơi sinh hoạt của Liên đội, đội cờ đỏ. Thư viện nhà trường có đủ ánh sáng, quạt mát, bàn ghế theo quy định. Ngoài ra, tại các lớp học còn có tủ sách phụ huynh. Phòng truyền thống của nhà trường có diện tích 60m<sup>2</sup> dùng để trưng bày các tư liệu, hình ảnh, hiện vật về thành tích của nhà trường [H3-3.1-02]; [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Phòng học và phòng bộ môn được xây dựng kiên cố, đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.1-02].

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Các phòng bộ môn được đầu tư thiết bị dạy học hiện đại đúng theo

đặc trưng của mỗi bộ môn; hệ thống máy chiếu, máy vi tính, bước đầu đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Hệ thống phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định như máy chiếu, bảng tương tác thông minh đa năng... Phòng Tin học có 25 bộ máy vi tính được nối mạng Internet hoạt động tốt. Phòng học Ngoại ngữ có bảng tương tác thông minh, hệ thống âm thanh chất lượng tốt, hỗ trợ tích cực cho công tác dạy học. Phòng KHTN I, phòng KHTN II, phòng Công nghệ có hệ thống bàn ghế chuyên dùng, hệ thống điện nước đảm bảo, phù hợp với các tiết thực hành bộ môn [H3-3.1-03]; [H3-3.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Khối phòng phục vụ học tập đầy đủ, đúng quy định, đáp ứng được các yêu cầu của các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường có khối phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập đủ theo quy định. Trong các phòng đều có đủ bàn ghế, bảng, các điều kiện về ánh sáng, quạt điện, điều hòa, an toàn sạch sẽ phục vụ hoạt động dạy và học.

Tại các phòng học và phòng bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, có tác dụng tốt trong việc hỗ trợ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin.

## **3. Điểm yếu**

Việc bố trí, sắp xếp các thiết bị trong phòng KHTN 1,2 chưa khoa học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường tiếp tục có kế hoạch sắp xếp các thiết bị dạy học khoa học thuận tiện cho hoạt động dạy và học. Tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung thêm trang thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ nhằm đáp ứng cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Người thực hiện: BGH, kế toán, giáo viên.

+ Thời gian thực hiện: Bổ sung trang thiết bị dạy học trong năm học 2023 - 2024 và thực hiện thường xuyên trong các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.**

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Khối hành chính quản trị có 09 phòng có đầy đủ bàn ghế làm việc, tủ chứa hồ sơ gọn gàng, được trang bị máy vi tính đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có 01 khu để xe giáo viên có mái che, đủ chỗ để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01]

c) Hằng năm, nhà trường đều định kỳ tiến hành sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các phòng của khối hành chính - quản trị vào đầu năm học và bổ sung, sửa chữa thường xuyên khi cần thiết [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị của nhà trường đảm bảo duy trì và bố trí hợp lý theo quy định đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên [H3-3.1-02].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học. Các thiết bị được kết nối với hệ thống internet, hệ thống SMS và cổng thông tin điện tử của trường [H3-3.2-01].

### **2. Điểm mạnh.**

Nhà trường có khối phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị và được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đều được trang bị máy tính kết nối mạng Internet phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có khu để xe được bố trí hợp lý bảo đảm an toàn trật tự khoa học. Có khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên nhân viên, hằng năm định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị cho khối hành chính- quản trị nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành.

### **3. Điểm yếu**

Diện tích của một số phòng hành chính còn hẹp, cách sắp xếp bố trí chưa khoa học.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.**

- Tiếp tục sử dụng đúng mục đích, bảo quản, giữ gìn sắp xếp hợp lý nhằm phát huy tối đa các phòng chức năng cũng như các trang thiết bị hiện có để phục vụ tốt công tác dạy học, sinh hoạt của nhà trường. Lãnh đạo nhà trường tích cực tham mưu với Đảng bộ chính quyền địa phương tiếp tục xây dựng cải tạo khu Hiệu bộ theo hướng hiện đại.

- Hằng năm định kỳ kiểm kê, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các máy vi tính.- máy chiếu trên các lớp học đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo viên tiện lợi ứng dụng CNTT vào dạy học góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

+ Người thực hiện: HT, PHT, KT, GVNV

+ Thời gian: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh của nhà trường được bố trí hợp lý, riêng lẻ nam - nữ cho CBGVNV ở khu hành chính. Khu vệ sinh dành cho học sinh được xây dựng dành riêng cho nam và nữ, được bố trí ở khu vực sân sau, cách xa khu lớp học, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước được thiết kế phù hợp, không xảy ra hiện tượng úng, ngập lụt khi trời mưa to. Hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt đảm bảo an toàn vệ sinh. Nước uống cho giáo viên, nhân viên và học sinh được cung cấp đủ và đảm bảo vệ sinh. Đơn vị cung cấp nước uống có đầy đủ giấy chứng nhận của cơ quan y tế về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.1-02]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]

c) Nhà trường đã trang bị được hệ thống thùng rác với số lượng đủ, đặt tại các vị trí phù hợp trong khuôn viên trường học. CBGVNV và học sinh trong nhà trường có ý thức vệ sinh môi trường sạch sẽ, đổ rác đúng nơi quy định. Rác thải hằng ngày đều được phân loại và chứa ở thùng có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.1-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, riêng cho giáo viên và học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường, thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Nhà vệ sinh đầy đủ nước sạch, được giữ gìn sạch sẽ [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01]

b) Hệ thống cấp nước sạch đáp ứng được yêu cầu vệ sinh và nhu cầu sử dụng nước của học sinh. Hệ thống thoát nước đảm bảo không bị ứ đọng xung quanh trường lớp [H3-3.4-06]; [H3-3.4-01]. Số lượng thùng rác có nắp đậy được bố trí đủ trong khuôn viên trường. Khu vực trường luôn được vệ sinh sạch sẽ, không có rác thải, nước thải tồn đọng [H3-3.4-04]; [H3-3.4-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khu vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, học sinh nam và nữ được thiết kế theo hướng chuẩn và hiện đại, khu vực nhà vệ sinh luôn được giữ vệ sinh sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường.

Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo cho nhu cầu sinh hoạt của mọi thành viên trong nhà trường. Hệ thống rãnh thoát nước không gây ứ đọng, không ảnh hưởng

đến môi trường xung quanh. Việc thu gom rác thải được thực hiện thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường

Nước sinh hoạt và nước uống cho giáo viên, nhân viên và học sinh được cung cấp đầy đủ, an toàn, sạch sẽ.

Học sinh trong trường có ý thức tốt trong việc vệ sinh trường lớp, bỏ rác đúng nơi quy định nên khuôn viên nhà trường luôn được sạch sẽ.

**3. Điểm yếu:** Khu để rác tập trung bố trí chưa khoa học

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục giáo dục học sinh ý thức về việc giữ gìn và bảo vệ môi trường Xanh – Sạch – Đẹp, đặc biệt là giáo dục học sinh ý thức tự giác bảo vệ môi trường nhà vệ sinh luôn sạch sẽ từ những việc làm nhỏ nhất như xả nước sau khi đi vệ sinh và bỏ giấy vệ sinh vào đúng nơi quy định.

- Hàng năm có kế hoạch tu sửa đảm bảo CSVC khu nhà vệ sinh giáo viên và học sinh luôn an toàn sạch sẽ.

- Có kế hoạch chuyển khu để rác tập trung sang khu vực kín đáo dễ vận chuyển hơn.

+ Người thực hiện: HT, PHT, CBGVNV và học sinh toàn trường.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị.**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Nhà trường có đủ các phòng học các bộ môn Phòng KHTN I, phòng KHTN II, phòng Công nghệ... trong các phòng bộ môn có đủ thiết bị dạy học, được giáo

viên sử dụng thường xuyên và hiệu quả. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Thiết bị văn phòng và các thiết bị khác có đủ đáp ứng cho hoạt động của các bộ phận, tổ chức trong nhà trường, gồm: máy vi tính để bàn, máy in, máy tính xách tay v.v... [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học từng bộ môn, đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo qui định, đảm bảo được mục tiêu của chương trình giáo dục đối với cấp THCS [H3-3.1-03].

c) Hằng năm, trường kiểm kê các trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đề xuất thanh lý, bổ sung sửa chữa cũng như đánh giá quá trình sử dụng, bảo quản tài sản thiết bị và được lập biên bản đầy đủ [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.1-01]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Tất cả hệ thống máy tính ở các phòng quản trị hành chính, máy tính của giáo viên, hệ thống máy tính phòng Tin học đều được kết nối internet với 2 đường truyền ổn định phục vụ công tác quản lý hành chính, quản lý chuyên môn, hoạt động dạy học [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, được theo dõi quản lý đầy đủ trong hồ sơ quản lý tài sản của nhà trường. Các thiết bị được sắp xếp khoa học, ngăn nắp thuận tiện cho việc phục vụ dạy học, thực hành. Phòng chứa thiết bị, đồ dùng dạy học được sắp xếp gọn gàng, khoa học [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]; [H3-3.5-06]

c) Hằng năm, nhà trường bổ sung các thiết bị dạy học từ nguồn ngân sách, đồng thời phát động giáo viên tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học phục vụ chuyên môn của cá nhân và nhà trường [H3-3.1-03]; [H3-3.5-07].

Mức 3:

Các phòng học bộ môn được đầu tư, trang bị cơ bản đầy đủ các thiết bị dạy học đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-02]; [H3-3.5-07].



## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy và học theo quy định và được bảo quản sử dụng tốt. Hệ thống máy tính được kết nối Internet để phục vụ việc quản lý nhà trường và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của giáo viên. Hằng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê, sửa chữa và mua sắm bổ sung các thiết bị kịp thời, đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường. Giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học. Thiết bị dạy học đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Đồ dùng thiết bị dạy học tự làm của một số giáo viên chất lượng chưa cao, hình thức chưa đẹp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, mua bổ sung đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu chương trình GDPT 2018.

- Thường xuyên kiểm tra việc mượn và sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên thông qua kiểm tra phần mềm quản lý thiết bị và việc dự giờ thăm lớp. Đồng thời tăng cường các biện pháp quản lý thiết bị và bảo quản cơ sở vật chất hiện có.

- Phát động giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và có khen thưởng với những sản phẩm đồ dùng tự làm mang tính sáng tạo, sử dụng đạt hiệu quả cao trong dạy và học.

+ Người thực hiện: HT, PHT, nhân viên thiết bị, kế toán, giáo viên bộ môn.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện.**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn (trở lên).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]

b) Thư viện nhà trường có nội quy phòng đọc, sắp xếp đủ bàn ghế, quạt trần, ánh sáng [H3-3.1-02]. Các loại sách báo, ấn phẩm được sắp xếp trên các tủ, giá ngăn nắp, khoa học, dễ lấy, dễ tìm. Thư viện mở cửa hoạt động ba buổi chiều trong tuần, đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]

c) Hằng năm thư viện nhà trường đều được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-05]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Mức 2:

Việc sử dụng, khai thác và cập nhật phần mềm quản lý thư viện hiệu quả tạo sự thuận tiện nhanh chóng khi mượn trả sách đảm bảo các tiêu chí của thư viện đạt chuẩn [H3-3.6-02]. Thư viện nhà trường đã được kiểm tra các tiêu chuẩn theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 và được công nhận đạt chuẩn mức độ 2 [H3-3.7-02]

Mức 3:

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Ngoài ra, tại các lớp học của nhà trường còn có hệ thống tủ sách phụ huynh học sinh [H3-3.6-03]; [H3-3.2-02].

### **2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường có diện tích đảm bảo theo quy định và đã đạt chuẩn thư viện THCS mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT. Trong thư viện nhà trường có đầy đủ sách tham khảo, sách giáo khoa, tài liệu... phục vụ cho giáo viên, học sinh và được sắp xếp mã hóa khoa học thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và hoạt động dạy học. Hồ sơ thư viện đầy đủ, được quản lý chặt chẽ. Hàng năm đều được bổ sung, sắp xếp khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu nghiên cứu, học tập của CBGVNV và học sinh.

**3. Điểm yếu:** Việc xây dựng thư viện điện tử, liên thông thư viện còn hạn chế.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Hàng năm tăng cường kinh phí và có kế hoạch bổ sung thêm các đầu sách tham khảo để nguồn sách trong thư viện phong phú hơn.

- Tiếp tục hoàn thiện, củng cố các tiêu chuẩn của thư viện điện tử và liên thông thư viện. Tuyên truyền để CBGVNV và học sinh có thói quen đọc sách từng bước nâng cao văn hóa đọc trong học sinh.

- Tạo điều kiện cho giáo viên phụ trách thư viện tham gia các lớp bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ thư viện.

- Từng bước xây dựng thư viện điện tử

+ Người thực hiện: HT, PHT, GVCN, giáo viên phụ trách thư viện.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

##### **1. Những điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Khuôn viên nhà trường được giữ gìn vệ sinh, đảm bảo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện. Khu sân chơi, bãi tập thoáng mát, vệ sinh, đủ diện tích và thuận lợi cho học sinh luyện tập thể dục thể thao, vui chơi và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có khối phòng học, phòng thực hành bộ môn được xây dựng kiên cố hiện đại. Phòng học có đủ bàn ghế, bảng, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng, mát an toàn để phục vụ dạy học 01 ca/ ngày. Các phòng học bộ môn có trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác quản lý dạy và học. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các

khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Khu vệ sinh của học sinh được xây dựng hiện đại và chuẩn theo quy định, có đầy đủ các thiết bị cần thiết. Khu để xe, hệ thống cấp thoát nước, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Học sinh có ý thức trong việc bảo vệ cơ sở vật chất, giữ gìn vệ sinh trường lớp, bỏ rác đúng nơi quy định nên khuôn viên nhà trường luôn được sạch sẽ, cảnh quan nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp.

Việc quản lý và hoạt động của thư viện được tổ chức đạt hiệu quả, phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập, thúc đẩy phong trào đọc sách, nâng cao văn hóa đọc của giáo viên và học sinh. Thư viện nhà trường đã được kiểm tra các tiêu chuẩn theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 và được công nhận đạt chuẩn mức độ 2 [H3-3.7-02]

Hàng năm nhà trường đều chú trọng đầu tư bổ sung thêm nguồn sách và tài liệu tham khảo phong phú theo nhu cầu của giáo viên và phù hợp với học sinh cấp THCS.

Cơ sở vật chất nhà trường từng năm đều được đầu tư khang trang hơn. Tính từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022- 2023 nhà trường đã làm mới 2 lán xe (01 lán xe của giáo viên và 01 lán xe của học sinh), làm thêm hệ thống lan can đảm bảo an toàn cho học sinh, lắp thêm hệ thống nước sạch, kéo lại đường dây điện. làm mới hệ thống bồn hoa, xây dựng thêm sân chơi cầu lông và sân bóng chuyền hơi. Thay mới hệ thống mái tôn khu nhà học sinh. Tham mưu với địa phương làm mới hệ thống sân , hệ thống thoát nước, xây lại nhà vệ sinh mới cho học sinh, xây dựng cổng mới, nhà bảo vệ mới.

## 2. Những điểm yếu cơ bản

Khu sân chơi bãi tập chưa có nhiều thiết bị dạy học và vận động phong phú, hiện đại.

Một số phòng hành chính có diện tích còn hẹp, việc sắp xếp chưa khoa học.

Sách tham khảo trong thư viện nhà trường chưa phong phú về thể loại. Việc xây dựng thư viện điện tử và liên thông thư viện còn hạn chế.

## 3. Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6.

- Mức 1: Số lượng các chỉ báo đạt: 18/18; số lượng tiêu chí đạt: 6/6
- Mức 2: Số lượng các chỉ báo đạt: 10/10; số lượng tiêu chí đạt: 6/6
- Mức 3: Số lượng các chỉ báo đạt: 5/5; số lượng tiêu chí đạt: 5/6

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6

+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 6, MĐ2: 6, MĐ3: 5)

+ Số tiêu chí không đạt: 0

Kết luận: **Tiêu chuẩn 3 đạt mức 3**

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Giữa nhà trường, gia đình và xã hội luôn có sự gắn bó mật thiết trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Trong thời gian qua, dưới sự chỉ đạo của phòng GD&ĐT thành phố Hưng Yên, Đảng ủy-HĐND-UBND xã Bảo Khê, trường THCS Bảo Khê đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục; mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình học sinh ngày càng được củng cố, thể hiện rõ nét qua các hoạt động hiệu quả của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của địa phương và sự ủng hộ, đồng thuận nhiệt tình của cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt, đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường đã chủ động phối hợp với các tổ chức xã hội đoàn thể, ban, ngành trong và ngoài nhà trường, tranh thủ sự ủng hộ của các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn xã để nâng cao hiệu quả hoạt động. **Tiêu**

**chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.**

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong từng năm học, mỗi lớp bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm ba thành viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm đại diện cha mẹ học sinh của các lớp, mỗi lớp 01 thành viên. Thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường do đại diện cha mẹ học sinh các lớp bầu ra gồm có 5 thành viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực trong việc cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, kết hợp cùng giáo viên chủ nhiệm lớp quản lý chặt chẽ việc đi học chuyên cần của học sinh [H4-4.1-01]; [H1-1.5-04]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp có kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng năm học, hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, công khai, dân chủ theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện có được từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh trong toàn trường. Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ, được công khai quyết toán vào phiên họp phụ huynh học sinh cuối học kỳ I và cuối năm học [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp, thực hiện đúng Điều lệ và nghị quyết đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng quy định, thực hiện ít nhất ba phiên họp thường kỳ vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học. [H4-4.1-04]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

Trong các năm học vừa qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường THCS Bảo Khê đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực trong việc cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, kết hợp cùng giáo

viên chủ nhiệm lớp quản lý chặt chẽ việc đi học chuyên cần, vận động học sinh bỏ học quay trở lại lớp [H1-1.5-04].

### Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-04]. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là cầu nối giúp nhà trường giáo dục học sinh, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong vai trò tư vấn, huy động cha mẹ học sinh cùng các lực lượng trong toàn xã hội, hỗ trợ chăm lo cho học sinh, cùng với nhà trường quản lý giáo dục toàn diện học sinh. [H1-1.6-08]; [H4-4.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, góp phần hỗ trợ nhà trường quản lý giáo dục học sinh, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các chủ trương kế hoạch của nhà trường đưa ra trong năm học nhận được sự đồng thuận ủng hộ của Ban đại diện và từng cha mẹ học sinh. Trong 05 năm học vừa qua nhà trường không nhận được ý kiến thắc mắc, khiếu nại nào của cha mẹ học sinh có nội dung phản ánh về các hoạt động của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc lưu hồ sơ của Ban đại diện cha mẹ học sinh đôi khi chưa đầy đủ.

Một số cha mẹ học sinh đi làm ăn kinh tế ở xa nên ít có điều kiện quản lý, chăm sóc con cái. Ban đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp ít hoạt động nên hiệu quả chưa được như mong muốn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời tăng cường các biện pháp tuyên truyền, vận động để cha mẹ học sinh nắm được vai trò, trách nhiệm, làm tốt hơn nữa trong việc phối kết hợp với nhà trường trong quản lý giáo dục học sinh.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Đổi mới hiệu quả các buổi họp phụ huynh, thông qua các buổi họp phụ huynh, nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền thông về giáo dục, tuyên truyền để phụ huynh thấy được vai trò và tầm quan trọng của giáo dục gia đình trong việc hình

thành phát triển nhân cách mỗi người con. Tăng cường hướng dẫn phụ huynh cách quản lý giáo dục và rèn thói quen tốt cho học sinh góp phần hình thành cho học sinh phẩm chất trung thực, tự giác ý thức trách nhiệm với bản thân gia đình và cộng đồng. Hướng dẫn Ban đại diện cha mẹ học sinh lưu hồ sơ hoạt động đầy đủ theo từng năm học.

+ Người thực hiện: HT, PHT, GVCN, BTĐ, TPTĐ, Ban đại diện cha mẹ học sinh

+ Thời gian: Đổi mới thường xuyên theo từng năm học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường về cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:



a) Nhà trường đã chủ động tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bảo Khê, tham mưu với lãnh đạo phòng GDĐT thành phố về kế hoạch và các giải pháp cụ thể để phát triển nhà trường [H4-4.2-01].

b) Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục trường [H4-4.2-02]; [H1-1.7-06].

c) Trong những năm qua, nhà trường đã phát huy nội lực, huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Cha mẹ học sinh đóng góp ngày công lao động, tài trợ bằng nhiều hiện vật hay sửa chữa công trình như: Đường vào lán xe, xây mới bồn hoa, sửa hệ thống thoát nước phía sau nhà trường, sân bóng chuyền hơi và sân cầu lông...[H1-1.6-08]; [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Bám sát nội dung kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục, nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền xã Bảo Khê, Phòng GD&ĐT thành phố Hưng Yên chú trọng đẩy mạnh việc tu bổ, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất như đầu tư xây dựng sân trường, cổng trường, xây mới nhà bảo vệ, sửa chữa 16 phòng học khu nhà học sinh, sửa chữa bổ sung thêm khu vực vệ sinh dành cho học sinh...[H4-4.2-01].

b) Từ năm 2018 đến nay, nhà trường đã thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong xã Bảo Khê, trong thành phố như: Chi Đoàn, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Công ty Honda Hoàng Hiền, Honda Ngọc Huệ, Đơn vị Trinh sát đặc nhiệm đóng trên địa bàn...Cấp thành phố và cấp tỉnh phối hợp với công an thành phố, công an tỉnh Hưng Yên, Hội luật gia tỉnh Hưng Yên, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hưng Yên... để tranh thủ sự quan tâm, chăm lo của các tổ chức cá nhân cho công tác giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống cho học sinh [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

Các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ... thường xuyên được nhà trường chú trọng tuyên truyền, giáo dục và tổ chức thực hiện. Những hoạt động đền ơn đáp nghĩa được lòng

ghép trong hoạt động Liên đội như chăm sóc Nghĩa trang liệt sĩ xã Bảo Khê, tổ chức lễ dâng hương và thắp nến tri ân vào ngày Thương binh liệt sĩ 27/7. Nhà trường thường xuyên phối hợp chỉ đạo các hoạt động giáo dục về đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho học sinh [H4-4.2-07]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

### Mức 3:

Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy xã Bảo Khê, HĐND, UBND xã cũng như phối hợp với các tổ chức, cá nhân nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-08]; [H1-1.6-08]. Bên cạnh đó nhà trường cũng đặc biệt coi trọng công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh thông qua hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh và hoạt động GDNGL [H4-4.2-06]; [H4-4.2-09].

Nhờ sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, trong 05 năm vừa qua, có 04 năm học trường đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến và tập thể Lao động xuất sắc, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, được công nhận danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa 5 năm” [H4-4.2-10].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, có những biện pháp cụ thể, khả thi để đưa nhà trường phát triển trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và cộng đồng trong việc giáo dục đạo đức học sinh, huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, xanh, sạch, đẹp.

Coi trọng công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh thông qua hoạt động của Đội TNTP và hoạt động GDNGLL.

Trong từng năm học, nhà trường đã tham mưu và bước đầu đã đạt kết quả trong công tác xây dựng, tu bổ cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng môi trường giáo dục ngày càng an toàn, lành mạnh.

## **3. Điểm yếu**

Chưa huy động được tối đa tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động giáo dục.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục; tranh thủ sự ủng hộ về tinh thần và vật chất góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và cấp ủy Đảng về kế hoạch và các giải pháp phát triển nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.

+ Người thực hiện: HT, PHT, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên.

+ Thời gian: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

##### **1. Những điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ. Các chủ trương kế hoạch của nhà trường nhận được sự đồng thuận ủng hộ cao của Ban đại diện cha mẹ học sinh và cha mẹ học sinh trong toàn trường.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với Đảng uỷ, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Nhà trường phối kết hợp chặt chẽ các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và cộng đồng xã hội, với cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh, huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất của trường ngày càng xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

##### **2. Những điểm yếu cơ bản**

Chưa huy động được tối đa tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động giáo dục.

##### **3. Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 2**

- Mức 1: Số lượng các chỉ báo đạt: 6/6; Số lượng tiêu chí đạt: 2/2

- Mức 2: Số lượng các chỉ báo đạt: 3/3; Số lượng tiêu chí đạt: 2/2

- Mức 3: Số lượng các chỉ báo đạt: 2/2; Số lượng tiêu chí đạt: 2/2

Kết luận:

+ **Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 2**

+ **Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 2, MĐ2: 2, MĐ3: 2)**

+ **Số tiêu chí không đạt: 0**

## **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

### **Mở đầu:**

Trường THCS Bảo Khê quan tâm đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là chất lượng đại trà, chất lượng học sinh giỏi, góp phần đào tạo những công dân tương lai có đủ đức, đủ tài cho quê hương đất nước.

Trong tất cả các hoạt động giáo dục, nhà trường đều thực hiện theo chương trình, kế hoạch của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hưng Yên cùng hướng dẫn của phòng GD&ĐT thành phố Hưng Yên. Nhà trường đã chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả. 100% cán bộ, giáo viên vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Các nội dung giáo dục địa phương và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được thực hiện đúng quy định và đạt hiệu quả cao. Kết quả các mặt giáo dục của học sinh đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; kết quả thi vào PTTH 05 gần đây được duy trì ổn định ở tốp đầu của thành phố.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.**

#### Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

#### Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

#### Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc kế hoạch, thời gian năm học theo khung chương trình của Bộ GD&ĐT và khung thời gian năm học do UBND tỉnh Hưng Yên ban hành. Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình GDPT 2006 và chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 năm học 2021- 2022 đảm bảo mục tiêu giáo dục, chỉ đạo thực hiện linh hoạt kế hoạch giáo dục, chú trọng, tăng cường thực hiện giáo dục lồng ghép, tích hợp, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-02].

b) Nhà trường chỉ đạo, khuyến khích giáo viên đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, kỹ thuật và các hình thức tổ chức dạy học; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Giáo viên chú trọng rèn luyện, bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình. Vì vậy, khả năng làm việc theo nhóm và kỹ năng vận dụng, thực hành kiến thức vào thực tế của học sinh được nâng cao [H5-5.1-02]; [H1-1.7-08]; [H5-5.1-03];

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Nhà trường tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh. Các bài kiểm tra có sự kết hợp phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa lý thuyết và thực hành [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục (đặc biệt là chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 năm học 2021- 2022) đảm bảo mục tiêu giáo dục trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của cấp học. Khuyến khích giáo viên thiết kế lại các tiết học thành các bài học theo chủ đề; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-02].

Tăng cường tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá thông qua nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp giáo dục kỹ thuật tích cực... [H1-1.8-05]; [H1-1.8-01];

b) Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường chỉ đạo giáo viên bộ môn khảo sát phân loại học sinh khá, giỏi, trung bình để có các biện pháp phù hợp với từng loại đối tượng học sinh [H5-5.1-05]; [H1-1.5-04].

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo sát sao giáo viên bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh ở tất cả 04 khối lớp và giáo viên dạy Hoá học, Vật lý, Sinh học, Lịch sử, Địa lý... ở khối lớp 9 rà soát, phát hiện, tuyển chọn học sinh giỏi để thành lập các đội tuyển học sinh giỏi, xây dựng kế hoạch, chương trình và triển khai bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp ngay từ đầu năm học. Đồng thời, trong quá trình dạy học, các thầy cô luôn giúp đỡ, tạo điều kiện về vật chất, động viên tinh thần đối với những trường hợp học sinh gặp khó khăn trong học tập [H5-5.1-06]; [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]; [H1-1.7-08]

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường triển khai rà soát, phân tích, đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập, có kế hoạch chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời việc thực hiện chương trình từng môn, đúng nội dung đã quy định về yêu cầu kiến thức, kỹ năng, thái độ [H1-1.7-06]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08]; [H5-5.1-02];

Trong 05 năm qua, nhà trường đã thực hiện linh hoạt các biện pháp, giải pháp cụ thể, thiết thực nên chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh luôn được duy trì, ổn định. Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh ổn định. Học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT đạt tỉ lệ từ 60 - 70% với điểm số cao. [H1-1.2-14]; [H1-1.7-08]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-09]; [H5-5.1-10]; [H1-1.10-12]; [H5-5.1-11]; [H2-2.4-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn căn cứ vào khung phân phối chương trình của Bộ, căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường để xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp. Tổ chức dạy đúng, đủ số môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định đối với từng khối lớp. Chỉ đạo giáo viên giảng dạy đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và kế hoạch dạy học đã xây dựng để đảm bảo mục tiêu chương trình giáo dục. Nhà trường có kế hoạch quản lý, chỉ đạo sâu sát và kiểm tra việc thực hiện

chương trình giáo dục; có kế hoạch thực hiện linh hoạt, đồng bộ giữa mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực người học với chương trình dạy học. Bên cạnh đó, nhà trường đã thực hiện tốt khâu kiểm tra đánh giá học sinh, chuyển đổi từ kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức sang đánh giá năng lực; từ đánh giá kết quả học tập kết hợp với đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Các hình thức kiểm tra học sinh đa dạng, đảm bảo tính khách quan.

Các hoạt động giáo dục khác được chú trọng. Học sinh năng khiếu được phát hiện, bồi dưỡng thường xuyên, kịp thời. Bằng nhiều biện pháp cụ thể, nhà trường đã thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh theo đúng mục tiêu giáo dục đã đề ra.

### **3. Điểm yếu**

Một số đồng chí giáo viên chưa có sự đột phá trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt chương trình, kế hoạch giáo dục của Bộ GD&ĐT phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Có biện pháp khích lệ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học tạo sự hứng thú cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Người thực hiện: HT, PHT, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn.

+ Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm học 2023-2024, và các năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.**

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo sự chỉ đạo của ngành, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, trong đó chú trọng đến công tác giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh khuyết tật [H1-1.1-05].

Trên cơ sở kế hoạch chung của nhà trường, bộ phận chuyên môn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên... tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể, trong đó chú trọng quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.8-01]; [H1-1.3-11]; Giáo viên xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, đặc biệt quan tâm đến học sinh có năng khiếu cụ thể theo từng buổi, từng học kỳ và cả năm học [H5-5.1-05]; [H1-1.7-09]; [H5-5.1-06].

b) Việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường thực hiện thường xuyên. Các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, con gia đình chính sách, con mồ côi được nhà trường quan tâm kịp thời, huy động nguồn lực vật chất và tinh thần động viên các em vượt qua khó khăn như tặng quà đầu năm học và dịp tết Nguyên đán, miễn giảm học phí, tặng xe đạp, tài trợ học bổng [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Nhà trường thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi (văn hóa và năng khiếu thể dục thể thao) ngay từ đầu năm học; phân công giáo viên có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn tốt phụ trách bồi dưỡng các đội tuyển. Kết quả thi học sinh giỏi cấp thành phố luôn ổn định đạt chỉ tiêu đề ra [H1-1.7-04]; [H5-5.1-11].

c) Hằng năm, nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]

Mức 2:



Trong các năm học vừa qua, nhà trường làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Kết quả học sinh giỏi 08 môn văn hóa cũng như học sinh có năng khiếu thể dục thể thao ổn định [H5-5.1-11]; [H2-2.2-03].

Việc chăm lo quan tâm đến học sinh gia đình chính sách, có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện thường xuyên, hàng năm nhân dịp các ngày lễ lớn như ngày khai giảng, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 và ngày tết Nguyên Đán, nhà trường đều huy động được nhiều phần quà cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh éo le và học sinh diện chính sách. Những món quà nhỏ cùng tình yêu thương của các thầy cô giáo đã có tác dụng động viên các em có thêm nghị lực vươn lên trong cuộc sống [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

Cùng với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi được nhà trường đặc biệt quan tâm. Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường có 49 học sinh giỏi cấp thành phố, 05 học sinh giỏi cấp tỉnh. Ngoài ra, học sinh của nhà trường còn đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ trong các hội thi, cuộc thi như: Hội khỏe Phù Đổng, điền kinh, cầu lông, bóng bàn, Giai điệu tuổi hồng, Giải Nhì trong cuộc thi tài năng xứ nhãn...[H5-5.1-11]; [H2-2.2-03]; [H5-5.2-04].

## **2. Điểm mạnh**

Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm và đã đạt được thành tích nổi bật qua các năm học. Nhà trường làm tốt việc khảo sát, phân loại học sinh khá, giỏi và đề ra các biện pháp phù hợp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập. Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu đạt chỉ tiêu đề ra. Nhiều đội tuyển có thành tích bứt phá và duy trì chất lượng, số lượng như: Văn học, Toán học, Hóa học, Lịch sử... Nhà trường đã làm tốt công tác chăm lo cả về vật chất và tinh thần đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt giúp các em yên tâm phấn đấu học tập.

## **3. Điểm yếu**

Thời gian dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể thao và nghệ thuật chưa nhiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Có các giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn, nâng cao năng lực của mỗi giáo viên.

- Tuyên truyền, động viên học sinh tham gia các đội tuyển học sinh giỏi theo đúng năng lực, sở trường của bản thân.

+ Người thực hiện: HT, PHT, giáo viên thể chất, GV nghệ thuật và giáo viên các đội tuyển học sinh giỏi.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong các năm học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.**

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;  
b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường tìm hiểu thực tế của địa phương tỉnh Hưng Yên, thành phố Hưng Yên và xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01].

Trong các năm học vừa qua nhà trường đã thực hiện dạy chương trình giáo dục địa phương đối với các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục công dân. Năm học 2021- 2022 thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6. Nội dung giáo dục địa phương được thể hiện trong sổ ghi đầu bài, lịch báo giảng, kế hoạch dạy học và giáo án của giáo viên [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09]; [H5-5.1-02]; [H5-5.3-01].

b) Trên cơ sở các bài kiểm tra trong phân phối chương trình các môn như: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, giáo viên đã lồng ghép các nội dung về giáo dục địa phương vào các bài kiểm tra. Giáo viên trực tiếp

giảng dạy thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về các nội dung giáo dục địa phương [H5-5.1-02]; [H1-1.5-03].

c) Hằng năm nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với thực tế, đảm bảo số liệu chính xác tính đến thời điểm dạy học [H1-1.4-09]; [H1-1.8-04];[H1-1.2-14]; [H1-1.4-04].

#### Mức 2:

Nhà trường thực hiện các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Các tiết giáo dục địa phương đã giúp học sinh tìm hiểu về truyền thống lịch sử văn hóa, địa lí và con người Hưng Yên, tìm hiểu, khám phá về văn học, âm nhạc Mỹ thuật và di tích lịch sử trên quê hương xứ nhãn. Qua đó, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội [H5-5.1-02]; [H1-1.8-04]; [H1-1.2-14].

### **2. Điểm mạnh**

Việc đưa nội dung giáo dục địa phương vào chương trình giảng dạy được nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Nội dung giáo dục địa phương đã góp phần thực hiện mục tiêu môn học, mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường. Học sinh có thêm sự hiểu biết và tự hào về lịch sử, truyền thống cách mạng, về đặc điểm địa lý, danh lam thắng cảnh quê hương. Chương trình giáo dục địa phương của các môn được cung cấp đầy đủ, giáo viên thực hiện theo đúng khung phân phối chương trình đã xây dựng. Giáo viên có sự đầu tư thời gian, sưu tầm tài liệu để giúp học sinh có được kiến thức về địa phương Hưng Yên đầy đủ, toàn diện và chính xác.

### **3. Điểm yếu**

Tài liệu giáo dục địa phương chưa nhiều.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục làm tốt việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương. Nhà trường đưa ra kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương sát với thực tế hàng năm, có điều chỉnh phù hợp. Thường xuyên rà soát đánh giá, đề xuất bổ sung tài liệu giáo dục địa phương cho đầy đủ và phong phú.

- Khuyến khích giáo viên tăng cường tìm hiểu, sưu tầm, bổ sung tư liệu cho nội dung giáo dục địa phương được kịp thời và chính xác.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm về nội dung giáo dục địa phương để tạo hứng thú học tập cho học sinh

+ Người thực hiện: HT, PHT, tổ trưởng chuyên môn; giáo viên dạy các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục địa phương.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.**

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế, đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh sau THCS. Nhà trường cũng đã thực hiện nghiêm túc việc tổ chức dạy hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với học sinh khối 6 năm học 2021- 2022 theo chương trình GDPT 2018 [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

b) Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho học sinh trong toàn trường theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế. Phối kết hợp với hội cha mẹ học sinh tổ chức các buổi tham quan ngoại khóa cho học sinh đến các địa điểm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có gắn với các di tích lịch sử, các anh hùng của dân tộc và quê hương Hưng Yên [H5-5.4-04].

Việc tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho học sinh khối 9 được thực hiện theo chủ đề đến hết năm học 2018-2019. Từ năm học 2019-2020 đến nay, nội dung hướng nghiệp lớp 9 được TTGD TX thành phố Hưng Yên phối hợp thực hiện. Giáo viên

chủ nhiệm, giáo viên dạy hướng nghiệp thường xuyên đưa nội dung hướng nghiệp lồng ghép vào các bài học chính khóa, tuyên truyền phổ biến tới cha mẹ học sinh việc định hướng nghề nghiệp cho các con sau THCS [H5-5.4-03].

c) Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường trong các năm học vừa qua được thực hiện nề nếp, hiệu quả. Nhà trường đã lên phương án phân công nhiệm vụ cụ thể, huy động giáo viên, nhân viên trong trường tham gia với tinh thần trách nhiệm cao. Sau các buổi trải nghiệm, học sinh biết xác định trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc [H5-5.4-04].

Mức 2:

a) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã thu hút học sinh tham gia, tạo cho các em một sân chơi bổ ích. Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức được các hoạt động trải nghiệm với nhiều hình thức phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực [H5-5.4-01]; [H5-5.4-03]; [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04].

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh mỗi lớp được trải nghiệm và hình thành những ý tưởng mới; học sinh phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động [H5-5.4-05].

b) Hằng năm kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đều được thực hiện rà soát, đánh giá cùng với các kế hoạch hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Kết quả đánh giá hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp là căn cứ để định hướng học sinh tiếp tục rèn luyện, hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để điều chỉnh chương trình và phương pháp tổ chức hiệu quả hơn [H5-5.4-06]; [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]; [H1-1.5-03].

## **2. Điểm mạnh**

Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh của nhà trường được triển khai đều đặn, đạt hiệu quả thiết thực. Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp mang tính khả thi, phù hợp với địa phương, với thực tế nhà trường và tâm sinh lý học sinh, hình thức tổ chức đa dạng kích thích được tính sáng tạo của học sinh, tạo được sự đồng thuận và tự nguyện tham gia của CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh trong toàn trường. Nhà trường thực hiện đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Việc dạy hướng nghiệp cho học sinh tại các cơ sở lao động sản xuất chưa thường xuyên.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về nội dung giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm cấp trên tổ chức.

- Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục; Huy động CBGVNV, phụ huynh học sinh cùng tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Tăng cường tổ chức cho học sinh hướng nghiệp tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, phối hợp với hội phụ huynh học sinh tổ chức cho học sinh tham quan các cơ sở sản xuất trong địa bàn xã Bảo Khê và thành phố Hưng Yên.

+ Người thực hiện: HT, PHT, Tổng phụ trách Đội, giáo viên phụ trách.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.**

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh định hướng hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của các em, phù hợp điều kiện của nhà trường và địa phương. Chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được lồng ghép trong tất cả các môn học, trong các giờ lên lớp cũng như trong các hoạt động ngoại khóa [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Trong xây dựng kế hoạch bài học, giáo viên lựa chọn và lồng ghép các kỹ năng sống cơ bản và thiết yếu. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các trò chơi dân gian, các hoạt động tập thể đã tạo điều kiện cho học sinh phát huy tốt kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm. Nhà trường còn xây dựng và thực hiện các quy định về ứng xử văn hoá trong môi trường giáo dục giúp học sinh có kỹ năng sống lành mạnh, an toàn. Nhà trường tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cần thiết cho học sinh như: Sức khoẻ sinh sản tuổi vị thành niên; đặc điểm tâm sinh lý tuổi dậy thì; phòng chống bạo lực học đường; phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai [H5-5.1-02]; [H5-5.5-01]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-08]

b) Học sinh nhà trường có chuyển biến tích cực về các kỹ năng sống, các em biết chấp hành tốt an toàn giao thông, có sự hiểu biết về giới tính cũng như sức khỏe sinh sản vị thành niên, có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp... Trong những năm học vừa qua, nhà trường không có trường hợp học sinh nào vi phạm trật tự an toàn giao thông, không xảy ra các tai nạn thương tích, đuối nước [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]; [H1-1.3-18]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-05].

c) Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của nhà trường được thực hiện qua nhiều hình thức giáo dục tập thể như: Thi ai nhanh hơn, ai thông minh hơn vào giờ chào cờ thứ hai hàng tuần, Các hoạt động VHVN, TDTT được tổ chức trong buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề tháng, lồng ghép tích hợp vào bài học của các môn học... Qua đó, từng bước hình thành đạo đức, lối sống, phẩm chất năng lực cho học sinh, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]; [H1-1.3-18]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H1-1.10-08]; [H5-5.5-05].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, trong đó có đổi mới kiểm tra, đánh giá. Giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá,

nhận xét. Giáo viên chủ nhiệm lớp tạo điều kiện để học sinh tự đánh giá những ưu, nhược điểm của bản thân, đánh giá lẫn nhau trong việc thực hiện các hoạt động học tập và rèn luyện, biết đề ra phương hướng để phấn đấu học tập tốt hơn [H5-5.1-02]; [H1-1.5-04]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-05].

b) Bằng việc thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, học sinh nhà trường được trang bị những kiến thức phổ thông cơ bản, có những kỹ năng sống hữu ích và hình thành thái độ phù hợp, giúp các em làm chủ bản thân, thích ứng và biết cách ứng phó trước những tình huống khó khăn trong cuộc sống hằng ngày, rèn luyện cho các em cách sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng, biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04], [H1-1.10-08]; [H5-5.5-05].

Mức 3:

Bước đầu, học sinh của nhà trường đã có khả năng nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo sự hướng dẫn của giáo viên. Trong những năm qua, dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giáo, học sinh đã tích cực tham gia và đạt giải như: Giải triển vọng cấp tỉnh trong cuộc thi học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp 2022-2023 [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04].

## **2. Điểm mạnh**

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được thực hiện với sự phối kết hợp đồng bộ từ chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường đến việc thực hiện của đội ngũ CBGVNV trong nhà trường. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là nội dung được đông đảo phụ huynh quan tâm, đồng thuận, có sự phối kết hợp của phụ huynh học sinh, các tổ chức đoàn thể với nhà trường. Việc tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng sống đã đạt được kết quả tốt. Đạo đức, lối sống của học sinh được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa của dân tộc. Học sinh của nhà trường ngoan ngoãn, lễ phép, chủ động học tập và tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên, các chuẩn mực đạo đức của học sinh dần được bổ sung và hoàn thiện. Hàng năm, học sinh đạt hạnh kiểm (phẩm chất) khá tốt trên 90 %.

## **3. Điểm yếu**

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn và kỹ năng sống của một số học sinh còn hạn chế.



#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế.

- Thực hiện tốt các giờ dạy kỹ năng sống. Trang bị thêm phương tiện, thiết bị tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống phù hợp.

+ Người thực hiện: HT, PHT, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, giáo viên dạy tích hợp kỹ năng sống.

+ Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.**

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên. ;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong các năm học vừa qua, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt chỉ tiêu kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực (học tập) trung bình trở lên đạt 95,6%, trong đó tỉ lệ khá và giỏi chiếm từ 65% trở lên. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (phẩm chất) khá, tốt đạt 98%, trong đó tỷ lệ xếp loại tốt đạt trên 75% trở lên. Riêng với học sinh lớp 6 năm học 2021- 2022 thực hiện chương trình GDPT

2018 kết quả đạt được như sau: Học tập tốt 7/ 90 đạt 7,8%, khá 50/90 đạt 55,6%, mức đạt là 30/90 tỉ lệ là 33,3%. Kết quả rèn luyện hạnh kiểm tốt là 66/90 đạt 73,3%, khá 24/90 tỉ lệ là 26,7% [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]; [H2-2.4-01]; [H1-1.5-03]; [H5-5.5-05].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đặt ra. Trong các năm học vừa qua, tỉ lệ học sinh bỏ học không quá 0,5%, tỉ lệ học sinh lưu ban không quá 0,5%; tỉ lệ tốt nghiệp THCS đạt từ 99,5% trở lên [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]; [H2-2.4-01]; [H1-1.5-03]; [H5-5.6-01].

c) Trong các năm học, việc định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H2-2.4-06].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực. Tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi, hạnh kiểm khá tốt đạt chỉ tiêu đề ra. Tỉ lệ học sinh học lực yếu kém giảm xuống. [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]; [H2-2.4-01]; [H1-1.5-03]; [H5-5.5-05].

b) Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tỉ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS của nhà trường đều duy trì ở mức ổn định cao và đạt tỉ lệ 99,5% trở lên [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]; [H2-2.4-01]; [H1-1.5-03]; [H5-5.6-01].

Mức 3:

a) Trong 05 năm học gần đây, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt chỉ tiêu nhà trường đề ra đầu năm học và đạt chỉ tiêu theo quy định của trường chuẩn quốc gia. Cụ thể:

- Về học lực:

+ Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi đạt từ 19,1% đến 22,1%;

+ Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá đạt từ 48,9 % đến 55,6%;

+ Học sinh xếp loại học lực yếu, kém từ 0,1% đến 0,2%.

- Về hạnh kiểm:

+ Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt và khá đạt trên 90% trở lên. [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]; [H1-1.5-03]; [H5-5.5-05]

b) Trong tất cả các năm học, nhà trường có học sinh lưu ban không quá 0.5 % và học sinh bỏ học không quá 0,5% [H1-1.2-14]; [H1-1.8-04]; [H2-2.4-01]; [H1-1.5-03]; [H5-5.5-05].

## **2. Điểm mạnh**

Kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh đạt chỉ tiêu và quy định của trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ học sinh giỏi giữ vững. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 99,5% trở lên. Tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 0,5 %, tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 0,5%.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững, nhiệt tình trong giảng dạy. Học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức tác phong, có ý thức học tập tốt, thực hiện tốt các nội quy của nhà trường và Liên Đội. Do đó, tỷ lệ học sinh khá, giỏi luôn đạt chỉ tiêu đề ra. Chất lượng đại trà được nâng lên.

### **3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia chưa cao. Khi thực hiện chương trình GDPT 2018 năm học 2021- 2022, tỷ lệ học sinh đạt loại giỏi, xuất sắc của khối lớp 6 còn thấp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Duy trì các biện pháp giáo dục đạo đức, đảm bảo tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt trên 80%. Giữ vững chất lượng học tập của học sinh, đặc biệt chú ý tới tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh xuất sắc đối với các khối lớp thực hiện CTGDPT mới 2018, hạn chế tỷ lệ học sinh học lực yếu kém.

+ Người thực hiện: HT, PHT, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội và các giáo viên bộ môn.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học. Từ năm học 2022 - 2023 đối với khối lớp 6,7 và các năm học tiếp theo lần lượt theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018, đảm bảo tỷ lệ học sinh giỏi đạt 10 % trở lên.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

#### **1. Những điểm mạnh nổi bật**

Trong 05 năm học vừa qua, trường THCS Bảo Khê luôn đổi mới các hoạt động giáo dục và đa dạng hóa các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm khoa học, khả thi và sát với tình hình thực tế. Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của ngành và chương trình giáo dục theo nhiệm vụ từng năm học; thực hiện nghiêm túc khung chương trình và kế hoạch giáo dục đã xây dựng.

Nhà trường làm tốt việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với sự tham gia tích cực của học sinh. Các hoạt động trải nghiệm đã góp phần giáo dục các em lòng yêu nước, tự hào về truyền thống của quê hương, dân tộc. Công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thực hiện hiệu quả thông qua các hoạt động giáo dục trong cũng như ngoài giờ lên lớp.

Kết quả xếp loại các mặt giáo dục của học sinh đạt yêu cầu so với chuẩn quy định. Công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện được quan tâm. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đã được chú trọng và đạt được một số kết quả nhất định.

## 2. Những điểm yếu cơ bản

- Một vài đồng chí giáo viên chưa có sự đột phá trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh chưa cao. Nhà trường chưa tổ chức được thường xuyên các buổi trải nghiệm ngoài nhà trường. Còn số ít học sinh chưa chăm chỉ trong học tập và rèn luyện. Tỷ lệ học sinh đạt loại giỏi và xuất sắc của khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018 năm học 2021- 2022 chưa được cao.

## 3. Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6

- Mức 1: Số lượng các chỉ báo đạt: 18/18; Số lượng tiêu chí đạt: 6/6

- Mức 2: Số lượng các chỉ báo đạt: 10/10; Số lượng tiêu chí đạt: 6/6

- Mức 3: Số lượng các chỉ báo đạt: 5/5; Số lượng tiêu chí đạt: 4/4

Kết luận:

**+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6**

**+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 6, MĐ2: 6, MĐ3: 4)**

**+ Số tiêu chí không đạt: 0**

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

**Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.**

### 1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, trải nghiệm STEM, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập. Tuy nhiên kế hoạch giáo dục của nhà trường vẫn chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-05].

### 2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng với nhiều nội dung, nhiệm vụ phong phú, sát hợp với yêu cầu thực tế, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nên đội ngũ học sinh năng động, có năng lực sáng tạo, thực hành.

### 3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường những nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới còn hạn chế theo quy định.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại cũng như xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ cách mạng 4.0 và trong điều kiện kinh tế thị trường hội nhập quốc tế.

- Thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển nhà trường ở những năm tiếp theo để bắt kịp sự phát triển của giáo dục cũng như xu thế phát triển chung của xã hội.

+ Người thực hiện: HT, PHT

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong các năm học, bắt đầu từ năm học 2022-2023.

### 5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.**

## **1. Mô tả hiện trạng**

Các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, con gia đình chính sách, con mồ côi... luôn được nhà trường quan tâm kịp thời, động viên để các em vượt qua khó khăn, đảm bảo 100% các em hoàn thành mục tiêu giáo dục, thông qua việc miễn giảm học phí cùng một số khoản tiền đóng góp, trao tặng quà vào các dịp đầu năm học, sơ kết học kì I, tết Nguyên đán... Ngoài ra, nhà trường còn đề nghị các tổ chức, cá nhân như Công ty xe máy Ngọc Huệ, Công ty xe máy Hoàng Hiền, các thế hệ học sinh cũ .. tặng nhiều phần quà cho các em, tạo điều kiện giúp các em yên tâm học tập [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu được nhà trường chú trọng quan tâm. Nhà trường thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi (văn hóa và năng khiếu thể dục thể thao, năng khiếu âm nhạc) ngay từ đầu năm học, phân công giáo viên có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn tốt phụ trách bồi dưỡng các đội tuyển. Kết quả thi học sinh giỏi cấp thành phố của nhà trường tiến bộ dần qua từng năm.

Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường có 45 học sinh giỏi cấp thành phố, 05 học sinh giỏi cấp tỉnh. Ngoài ra, học sinh của nhà trường còn đạt được thành tích trong các hội thi, cuộc thi như: Hội khỏe Phù Đổng, điền kinh, cầu lông, bóng bàn, tài năng xứ nhãn... [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09]; [H2-2.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu được quan tâm và đã đạt được thành tích nhất định. Nhà trường thường xuyên thực hiện việc khảo sát, phân loại học sinh khá, giỏi và đề ra các biện pháp phù hợp giúp học sinh chủ động, sáng tạo trong học tập. Có kế hoạch và thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu ổn định.

Nhà trường đã làm tốt công tác chăm lo quan tâm cả về vật chất và tinh thần đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt giúp các em yên tâm phấn đấu học tập.

## **3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh ở một số đội tuyển chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Có các giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn, nâng cao năng lực của mỗi giáo viên và uy tín của nhà trường để thu hút học sinh có năng khiếu theo học tại trường.

- Xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực, tạo điều kiện cho giáo viên đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức hiệu quả sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng học sinh giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh.

+ Người thực hiện: HT, PHT, giáo viên dạy các đội tuyển học sinh giỏi.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong các năm học.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.**

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong những năm qua, dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giáo, nhiều em học sinh đã tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn như tham gia ngày hội Stem cấp thành phố, tham gia cuộc thi học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp ... Trong các cuộc thi này, các em đều đạt giải cấp thành phố và cấp tỉnh [H2-2.2-03].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên hỗ trợ học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống. Học sinh tích cực tham gia và đạt được kết quả đáng khích lệ.

### **3. Điểm yếu**

Thời gian dành cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm khoa học chưa nhiều.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.



- Động viên, khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hội thi, cuộc thi nghiên cứu khoa học; có các hình thức khen thưởng xứng đáng cho các học sinh đạt được thành tích trong các cuộc thi.

+ Người thực hiện: HT, PHT, giáo viên và học sinh toàn trường.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong các năm học.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.**

### **1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện nhà trường có kết nối internet băng thông rộng, có mạng không dây đáp ứng nhu cầu khai thác, nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có nguồn tài liệu đáp ứng yêu cầu các hoạt động trong nhà trường. Ngoài ra, tại các lớp học của nhà trường còn có hệ thống tủ sách phụ huynh rất thuận tiện cho việc nghiên cứu, đọc sách ngày của học sinh.

Thư viện nhà trường chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện chưa có nguồn tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu đa dạng trong các hoạt động của nhà trường [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.2-02].

### **2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường có mạng không dây, có nhiều loại sách tham khảo phục vụ cho CBGVNV và học sinh, đáp ứng yêu cầu hoạt động trong nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế của nhà trường còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Từng bước xây dựng thư viện điện tử, xây dựng nguồn tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu đa dạng trong các hoạt động của nhà trường.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

- + Người thực hiện: HT, PHT, giáo viên phụ trách thư viện.
- + Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học, bắt đầu từ năm học 2022-2023

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.**

### **1. Mô tả hiện trạng**

Chiến lược phát triển của nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo từ Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bảo Khê, phòng GD&ĐT thành phố Hưng Yên cùng sự hỗ trợ đồng hành của Hội cha mẹ học sinh. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tập thể CBGVNV và học sinh nhà trường luôn nỗ lực đoàn kết, phấn đấu hoàn thành cơ bản mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2025 và kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 [H1-1.1-01]. Nhà trường có quy mô phát triển trường lớp ổn định, hiệu quả giáo dục được nâng cao. Trong những năm qua, trường luôn giữ vững chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; đạt danh hiệu tập thể tiên tiến và tập thể Lao động xuất sắc và được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua. Hằng năm, chi bộ nhà trường được đánh giá là Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng ủy tặng Giấy khen. Các tổ chức như: Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đạt Vững mạnh xuất sắc [H1-1.2-14]; [H4-4.2-10]; [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18]; [H1-1.3-19]

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường là tập thể đoàn kết, hoàn thành cơ bản mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển đã đề ra. Quy mô phát triển trường lớp ổn định, hiệu quả giáo dục được nâng cao. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, chất lượng thi vào lớp 10 -THPT xếp top các trường đứng đầu toàn thành phố. Trường vinh dự được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua. Hằng năm, chi bộ nhà trường được đánh giá là Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng ủy tặng Giấy khen. Các tổ chức như: Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đạt vững mạnh, xuất sắc.

### **3. Điểm yếu**

Do tình hình dịch bệnh phức tạp nên cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư tu bổ, nâng cấp theo kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 có những hạng mục còn chậm.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đầu tư tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất cho nhà trường theo hướng hiện đại.

.- Duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được. Phân đầu hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Người thực hiện: HT, PHT.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong các năm học.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm học gần đây, nhà trường có 02 năm có kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. Cụ thể:

- Năm học 2019-2020:

+ Kết quả các mặt giáo dục: Hạnh kiểm (phẩm chất): 85 % tốt, 13,1% khá; học lực (học tập): 19,83% giỏi, 55,59% khá.

+ Kết quả thi vào lớp 10 THPT: đạt 75% với điểm bình quân/học sinh thuộc top 05 trường THCS dẫn đầu toàn thành phố.

+ Kết quả học sinh giỏi: 6 học sinh giỏi thành phố; 01 học sinh giỏi tỉnh.

+ Kết quả thi đua: Tập thể trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu TTLĐXS, 03 chiến sỹ thi đua cơ sở, 01 cán bộ giáo viên được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng Giấy khen, 02 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, 01 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 02 cán bộ giáo viên được Chủ tịch UBND thành phố tặng Giấy khen[H1-1.2-14]; [H1-1.2-10]; [H5-5.1-13]; [H2-2.4-06]; [H2-2.2-04]; [H4-4.2-10].

- Năm học 2020-2021:

+ Kết quả các mặt giáo dục: Hạnh kiểm (phẩm chất): 75% tốt , 20,7% khá; học lực (học tập): 22,13% giỏi, 52,6% khá.

+ Kết quả thi vào lớp 10 THPT: đạt trên 70% với điểm bình quân/học sinh thuộc tốp đầu toàn thành phố.

+ Kết quả học sinh giỏi: 09 học sinh giỏi thành phố, 02 học sinh giỏi tỉnh (trong đó có 01 giải nhì), 01 giải Ba.

+ Kết quả thi đua: Tập thể "Lao động xuất sắc", 02 chiến sỹ thi đua cơ sở, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 01 đ/c, Chủ tịch UBND thành phố tặng Giấy khen cho 02 đồng chí [H1-1.2-14]; [H1-1.2-10]; [H5-5.1-13]; [H2-2.4-06]; [H2-2.2-04]; [H4-4.2-10].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã cố gắng, nỗ lực qua từng năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, thực hiện tương đối hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tích cực đổi mới phương pháp kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá, có kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**3. Điểm yếu:** Mặc dù trường có nhiều học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi song chưa mang tính liên tục qua các năm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường duy trì chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục thông qua các hoạt động trải nghiệm thực hành, giáo dục STEM.

- Tiếp tục xây dựng các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động khác đặc biệt chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi và giáo viên giỏi cấp tỉnh.

+ Người thực hiện: HT, PHT, CBGVNV toàn trường.

+ Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

### **Kết luận:**

#### **1. Những điểm mạnh nổi bật**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng có nội dung phong phú, sát với yêu cầu thực tế, có tính khả thi. Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng

khieu được đặc biệt quan tâm, đạt được một số thành tích. Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu ổn định.

Nhà trường đã làm tốt công tác chăm lo quan tâm cả về vật chất và tinh thần đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt giúp các em yên tâm học tập.

Nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống. Học sinh tích cực tham gia và đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Chiến lược phát triển của nhà trường được sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp lãnh đạo, cha mẹ học sinh và xã hội. Tập thể nhà trường nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Nhà trường có kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. Trong 05 năm học gần đây, có 02 năm nhà trường đạt thành tích vượt trội, đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, Lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

## 2. Những điểm yếu cơ bản

Kế hoạch giáo dục của nhà trường nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định còn hạn chế.

Thời gian dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể thao và nghệ thuật cũng như thời gian dành cho việc tổ chức cho các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

**+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6**

**+ Số tiêu chí đạt: 0**

**+ Số tiêu chí không đạt: 6**

**Kết luận: Không đạt mức 4**

## Phần III

### KẾT LUẬN CHUNG

#### 1. Tự đánh giá:

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, hội đồng tự đánh giá trường THCS Bảo Khê đã đánh giá đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí thuộc mức 1; 2; 3 và 06 tiêu chí thuộc mức 4. Kết quả như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt mức 1, mức 2 và mức 3:

- + Mức 1: Đạt 28/28 tiêu chí, chiếm 100%;
- + Mức 2: Đạt 28/28 tiêu chí, chiếm 100%;
- + Mức 3: Đạt 20/20 tiêu chí, chiếm 100%;
- + Không đạt: 0 tiêu chí, chiếm 0%.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt mức 4:

- + Đạt 0/6 tiêu chí, chiếm 0 %;
- + Không đạt: 6/6 tiêu chí, chiếm 100 %.

- Mức đánh giá của nhà trường: Đạt Mức 3.

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá, Trường THCS Bảo Khê đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

#### 2. Các kết luận khác

##### 2.1. Các điểm mạnh nổi bật của nhà trường

Trong thời gian vừa qua, trường THCS Bảo Khê đã xây dựng được tập thể nhà trường đoàn kết, môi trường giáo dục an toàn thân thiện và đạt được thành quả đáng ghi nhận về công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường. Việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh được thực hiện nghiêm túc và thu được kết quả cao.

Nhà trường và các tổ chức, đoàn thể hoạt động có kế hoạch, nề nếp. Kế hoạch phù hợp với tình hình nhà trường, bám sát nhiệm vụ và chỉ đạo của ngành.

Trường đã xây dựng và duy trì tốt nề nếp, kỉ cương; có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đặc biệt, trường đây

manh hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học tạo hứng thú học tập cho học sinh và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động Đoàn, Đội có nhiều chuyển biến tích cực hiệu quả góp phần giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh; nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đoàn thể chủ động trong việc tư vấn tâm lý học sinh, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai tệ nạn xã hội xâm nhập học đường. Tập thể CBGVNV cùng học sinh của trường thường xuyên đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua do cấp trên phát động.

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trường THCS Bảo Khê luôn bám sát thực tiễn đổi mới phát triển của giáo dục và đào tạo và của địa phương, với tinh thần đoàn kết vượt khó, trong những năm qua, trường THCS Bảo Khê luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, là ngôi trường thân thiện, tập thể nhà trường luôn đoàn kết gắn bó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục các thế hệ học sinh. Nhà trường đã thực sự là nơi khơi nguồn trí tuệ thấp sáng ước mơ cho bao thế hệ học sinh góp phần to lớn vào việc nâng cao dân trí bồi dưỡng nhân tài cho địa phương. Cảnh quan nhà trường luôn được giữ gìn xanh, sạch, đẹp góp phần vào việc bảo vệ môi trường và tiến trình hoàn thành xây dựng nông thôn mới của Bảo Khê và thành phố Hưng Yên. Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh của nhà trường ngày càng được nâng cao, nhà trường đặc biệt chú trọng việc giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh song song với việc giáo dục kiến thức. Chủ động phòng tránh bạo lực học đường, đảm bảo an toàn giao thông và an ninh trường học. Từ đó nhà trường đã xây dựng được niềm tin với cán bộ và nhân dân địa phương về một ngôi trường thân thiện an toàn lành mạnh. Từ ngôi trường này, đã có nhiều thế hệ học sinh trưởng thành, tiếp tục học lên cao nữa. Các em đã thành đạt và đang góp phần thiết thực xây dựng và phát triển cho địa phương xã Bảo Khê cho thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ngày càng giàu mạnh.

## ***2.2. Hạn chế***

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được như trên, trong quá trình tự đánh giá, nhà trường nhận thấy còn một số hạn chế cần khắc phục như:

- Công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ văn bản ở một số bộ phận của nhà trường chưa thật sự khoa học.

- Một số thiết bị dạy học của nhà trường đã bắt đầu xuống cấp, cần thay thế theo hướng ngày càng hiện đại hơn.

### **2.3. Bài học kinh nghiệm rút ra từ công tác tự đánh giá**

Công tác tự đánh giá là một hoạt động có ý nghĩa lớn đối với mỗi nhà trường, trong đó có trường THCS Bảo Khê. Hoạt động này giúp nhà trường xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất của nhà trường trong thời điểm hiện tại, từ đó có kế hoạch cải tiến nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục. Kết quả tự đánh giá cũng như kết quả đánh giá ngoài sẽ là cơ sở, là động lực để nhà trường tiếp tục phấn đấu, xây dựng và phát triển, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

### **2.4. Các kiến nghị**

- Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bảo Khê, UBND thành phố quan tâm đầu tư kinh phí tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại hóa, đồng bộ hóa để phục vụ công tác giảng dạy, học tập của thầy và trò nhà trường theo CTGDPT 2018 đạt hiệu quả cao hơn.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của trường THCS Bảo Khê về công tác kiểm định chất lượng giáo dục 05 năm học vừa qua. Căn cứ kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ nghiêm túc triển khai và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng, đồng thời tiếp tục phát huy các điểm mạnh, nâng cao chất lượng các nội dung theo tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục phổ thông trong giai đoạn mới./.

**Phần IV. Phụ lục:( Có danh mục mã minh chứng kèm theo)**

*Bảo Khê, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Quách Thị Diệu**